

PHỤ NỮ

Trong

ISLAM,
DO-THÁI VÀ
THIÊN-CHÚA GIÁO

PHỤ NỮ ISLAM VÀ PHỤ NỮ DO THÁI-THIÊN CHÚA GIÁO: CHUYÊN HOANG ĐƯỜNG VÀ SỰ THẬT

Dr. Sherif Abdel Azeem – Trường ĐH Queens, Kingston,
Ontario, Canada.



1. GIỚI THIỆU

Năm năm trước, tôi đọc trong số báo Toronto Star ngày 3/7/1990 một bài tựa đề "Islam không phải duy nhất trong học thuyết gia trưởng" của Gwynne Dyer. Bài báo mô tả những phản ứng gay gắt của những người tham gia hội nghị về "phụ nữ và quyền lực" tổ chức ở Montreal trước nhận xét của một phụ nữ Ai Cập nổi tiếng Dr. Nawal Saadawi. Các câu nói "sai trong nguyên lý cơ bản" của bà gồm: "Các yếu tố hạn chế đối với phụ nữ được tìm thấy trong Do Thái giáo ở Kinh Cựu ước, sau đó là Thiên Chúa giáo và Qur'an", "tất cả các tôn giáo là gia trưởng vì chúng bắt nguồn từ các xã hội gia trưởng"; và "khăn choàng ở phụ nữ không chỉ dành riêng cho phụ nữ Islam mà là di sản văn hoá cổ xưa tồn tại trong các tôn giáo khác".

Những người tham dự trong hội nghị đã bức xúc về việc tôn giáo của họ đang bị so sánh cùng với Islam. Cho nên Dr. Saadawi đã bị số đông chỉ trích: Bernice Dubois của tổ chức "đoàn kết các bà mẹ toàn cầu" tuyên bố: "Những nhận xét của Dr. Saadawi là không thể chấp nhận được, đó là các câu trả lời

thiếu hiểu biết về đức tin của người khác”. Còn bà Alice Shalvi của trong tổ chức “đoàn kết Phụ nữ Israel” nói: "Tôi phải phản đối, không có khái niệm trùm khăn trong Do Thái giáo". Bài báo cho rằng các phản đối gay gắt này là xu hướng mạnh mẽ của Tây phương đối với sự hành đạo của Islam vốn chỉ là một phần của di sản văn hoá Tây phương. Gwynne Dyer viết "Phụ nữ Thiên Chúa giáo và Do Thái giáo sẽ không ngồi để bàn luận cùng vấn đề với những người muslim độc ác đó".

Tôi không ngạc nhiên khi những người tham dự hội thảo giữ một quan điểm phủ nhận Islam, và đặc biệt là vấn đề liên quan đến của phụ nữ. Ở phương Tây, Islam được xem như biểu tượng của sự hạ thấp phụ nữ. Một bằng chứng rõ ràng, đó là: việc **Bộ trưởng bộ Giáo dục Pháp gần đây đã ra lệnh đuổi tất cả phụ nữ Muslim trẻ tuổi trùm khăn ra khỏi các trường học Pháp**. Một sinh viên muslim trẻ tuổi trùm khăn bị từ chối quyền được học ở Pháp trong khi một sinh viên Thiên Chúa giáo đeo cây thánh giá hay một sinh viên Do Thái giáo đội mũ chỏm thì vẫn được học. Không thể quên được hình ảnh cảnh sát Pháp ngăn không cho nữ sinh muslim trùm khăn vào trường.

Nó gợi nhớ về một hình ảnh hổ thẹn khác của **thống đốc bang Alabama George Wallace năm 1962 đứng trước cổng trường để ngăn cản sinh viên da đen không cho vào trường**. Sự khác nhau giữa hai hình ảnh này là các sinh viên da đen có được sự thông cảm của nhiều dân Mỹ và toàn thế giới. Tổng thống Kennedy đã gửi lệnh tới Ban An ninh quốc gia Mỹ cho phép sinh viên da đen vào trường. Các nữ sinh muslim mặt khác không nhận được sự trợ giúp nào. Họ dường như có rất ít sự thông cảm cả bên trong và bên ngoài nước

Pháp. Lý do là sự hiểu lầm về Islam đã lan rộng cùng với nỗi sợ hãi về bất cứ điều gì liên quan đến Islam.

Điều làm tôi ngạc nhiên nhất về hội nghị Montreal là: trong các câu nói của Saadawi hay của bất kỳ người nào chỉ trích bà, đâu là sự thật? Nói cách khác, liệu Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo và Islam có cùng quan niệm về phụ nữ không? Hay là họ có quan niệm khác nhau? Liệu Do thái giáo và Thiên Chúa giáo có thực sự đối xử với phụ nữ tốt hơn Islam không? Đâu là sự thật?

Quả thật, để tìm ra câu trả lời cho vấn đề này không phải là việc dễ làm. Khó khăn đầu tiên là ta phải nói ngay thẳng và khách quan hay ít ra phải cố gắng hết sức trong khả năng, có thể nói như vậy. Đây là những gì Islam giáo huấn. Qur'an chỉ dẫn người muslim nói sự thật thậm chí khi những người thân thiết với họ không thích: “Bất cứ khi nào bạn nói, hãy nói sự thật, thậm chí liên quan tới họ hàng gần”:

وَإِذَا قُلْتُمْ فَاعْدِلُوا وَلَوْ كَانَ ذَا قُرْبَىٰ وَبِعَهْدِ اللَّهِ أَوْفُوا ذَلِكُمْ وَصَّاكُم بِهِ لَعَلَّكُمْ تَذَكَّرُونَ (الأنعام: 152)

“...Và khi các người nói năng hãy công bằng trong lời nói, đâu rằng nó có nghịch với bà con ruột thịt đi nữa...” (6:152)

(يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا كُونُوا قَوَّامِينَ بِالْقِسْطِ شُهَدَاءَ لِلَّهِ وَلَوْ عَلَىٰ أَنفُسِكُمْ أَوِ الْوَالِدِينَ وَالْأَقْرَبِينَ إِن يَكُنْ غَنِيًّا أَوْ فَقِيرًا فَاللَّهُ أَوْلَىٰ بِهِمَا فَلَا تَتَّبِعُوا الْهَوَىٰ أَن تَعْدِلُوا)(النساء: 135)

“Hỡi những ai có niềm tin! Hãy là những người giữ vững nền công lý như là nhân chứng cho Allah, dấu điều đó có nghịch với bạn thân của các người, nghịch với cha mẹ và bà con của các người, và dấu cho y giàu hay nghèo...” (4:135).

Khó khăn lớn khác là chủ đề này khá sâu rộng. Do đó, trong vài năm gần đây, tôi đã dành nhiều giờ đọc Cựu ước, bộ sách bách khoa về tôn giáo và bộ sách bách khoa về Do Thái giáo để tìm câu trả lời. Tôi cũng đọc vài cuốn sách nói về vị trí của phụ nữ trong các tôn giáo khác nhau của các học giả, người biện giải cho tôn giáo và các nhà phê bình. Tài liệu ở các chương sau đây trình bày những phát hiện quan trọng của nghiên cứu khiêm tốn này. Tôi không nói là tôi tuyệt đối khách quan. Điều này vượt quá khả năng của tôi. Tất cả tôi có thể nói là tôi đã cố gắng tiếp cận ý tưởng của Qur'an về “nói sự thật” qua nghiên cứu này.

Tôi muốn nhấn mạnh trong phần giới thiệu mục đích của nghiên cứu này không phải là để phi báng Do Thái giáo hay Thiên Chúa giáo. Như những người muslim, chúng tôi tin vào các Thiên kinh gốc của cả 2 tôn giáo. Mục tiêu của tôi chỉ là để minh oan và ngưỡng mộ Islam quá lâu ở phương Tây, tới thông điệp chân thực cuối cùng từ Thượng Đế tới con người.

Tôi cũng muốn nhấn mạnh rằng tôi chỉ bận tâm đến Học thuyết. Mỗi quan tâm chủ yếu là tới vị trí của phụ nữ trong ba tôn giáo xuất hiện trong kinh sách gốc của chúng chứ không dựa vào các thực hành của hàng triệu tín đồ trên thế giới ngày nay. Do đó, bằng chứng đa số trích từ Qur'an, lời nói của thiên sứ Mohammed ﷺ, Tân ước, Talmud, lời nói của một số Cha nhà thờ có ảnh hưởng nhất mà quan điểm của họ đóng

góp rất to lớn để định nghĩa và định hình Thiên Chúa giáo. Việc tìm hiểu một tôn giáo nào đó từ quan điểm và cách đối xử của một số tín đồ nhỏ bé là sai lạc. Nhiều người nhầm lẫn văn hoá với tôn giáo, nhiều người khác không biết sách tôn giáo của họ nói gì, và một số khác thậm chí còn không quan tâm.

2. LỖI CỦA EVE

Ba tôn giáo thống nhất trong một thực thể: cả nữ và nam đều được Thượng Đế tạo ra, Ngài, Đấng Tạo Hoá hoàn tất toàn vũ trụ. Tuy nhiên, sự bất đồng giữa các tôn giáo bắt nguồn ngay sau khi người đàn ông đầu tiên (Adam) và người phụ nữ đầu tiên (Eve) được tạo ra. Quan niệm đức tin của Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo về sự tạo thành Adam và Eve được nói chi tiết ở Genesis 2:4 – 3:24. Thượng Đế nghiêm cấm cả hai không được ăn quả của cây cấm. Shaytan đã dụ dỗ Eve ăn quả đó và Eve lại dụ dỗ Adam ăn cùng.

Khi Thượng Đế khiển trách Adam vì những gì ông đã làm, Adam đổ hết lỗi lên Eve, “Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây đó và tôi đã ăn rồi.” (Genesis 3:12)

Sau đó, Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong con thai nghén; ngươi sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng của ngươi là dành cho chồng, và chồng sẽ cai trị ngươi, *Ngài lại phán cùng Adam rằng: “Vi ngươi nghe theo lời vợ mà ăn trái cây... đất sẽ bị rủa sả vì ngươi; trọn đời ngươi phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn (Genesis 3:16-17)*

Khái niệm của Islam về sự tạo hoá đầu tiên được tìm thấy vài chỗ trong Qur'an, ví dụ:

”وَيَا آدَمُ اسْكُنْ أَنْتَ وَزَوْجُكَ الْجَنَّةَ فَكُلَا مِنْ حَيْثُ شِئْتُمَا وَلَا تَقْرَبَا هَذِهِ الشَّجَرَةَ فَتَكُونَا مِنَ الظَّالِمِينَ. فَوَسَّسَ لَهُمَا الشَّيْطَانُ لِيُبْدِيَ لَهُمَا مَا وُورِيَ عَنْهُمَا مِنْ سَوْءَاتِهِمَا وَقَالَ مَا نَهَاكُمَا رَبُّكُمَا عَنْ هَذِهِ الشَّجَرَةِ إِلَّا أَنْ تَكُونَا مَلَكَتَيْنِ أَوْ تَكُونَا مِنَ الْخَالِدِينَ. وَقَاسَمَهُمَا إِنِّي لَكُمَا لَمِنَ النَّاصِحِينَ. فَذَلَّاهُمَا بِغُرُورٍ فَلَمَّا ذَاقَا الشَّجَرَةَ بَدَتْ لَهُمَا سَوْءَاتُهُمَا وَطَفِقَا يَخْصِفَانِ عَلَيْهِمَا مِنْ وَرَقِ الْجَنَّةِ وَنَادَاهُمَا رَبُّهُمَا أَلَمْ أَنْهَكُمَا عَنْ تِلْكَ الشَّجَرَةِ وَأَقُلْتُ لَكُمَا إِنَّ الشَّيْطَانَ لَكُمَا عَدُوٌّ مُبِينٌ. قَالَ رَبَّنَا ظَلَمْنَا أَنْفُسَنَا وَإِنْ لَمْ تَغْفِرْ لَنَا وَتَرْحَمْنَا لَنَكُونَنَّ مِنَ الْخَاسِرِينَ“ (الأعراف 19: 23)

“Hỡi Adam! Người và vợ của người hãy ở trong Thiên Đàng. Hai người ăn tùy thích (của ngon vật lạ) mà hai người tìm thấy bất cứ nơi nào trong đó, nhưng chớ đến gần cái ‘Cây’ này sợ rằng hai người sẽ trở thành những kẻ phạm giới. - Nhưng Shaytan (Iblis) đã thì thào với hai người (lời đường mật) để lộ ra cho hai người thấy điều xấu hổ đã từng được giấu kín khỏi hai người (từ trước); và nó nói: “Hai anh chị có biết tại sao Rabb của anh chị cấm (anh chị) đến cái ‘Cây’ này không? Chỉ vì lý do sợ anh chị trở thành thiên thần hoặc thành người sống bất tử ấy thôi!”. - Và nó thề với hai người: “Tôi là một người cố vấn tốt nhất cho hai anh chị.” - Bởi thế nó đã quỷ quyệt làm cho hai (vợ chồng của Adam) rơi xuống khỏi (Thiên Đàng). Khi hai người ném (trái của) Cây (đã bị cấm) phân xấu hổ của họ đã lộ ra cho họ thấy và hai người bắt đầu khâu lá cây trong Thiên Đàng để che kín thân thể của họ. Và Rabb của hai người (vợ chồng Adam) gọi hai người, và phán: "...Há, TA đã không cấm hai người cái Cây đó và bảo

hai người rằng Shaytan là kẻ thù không đội trời chung với hai người hay sao?" (7:19-23).

Nhìn kỹ vào hai nhân vật của câu chuyện Tạo hoá cho thấy một số khác nhau chủ yếu. **Qur'an, đối ngược với Cựu ước, chỉ trích các lỗi lầm của Adam và Eve ngang nhau. Không thể tìm thấy chỗ nào trong Qur'an một dấu hiệu dù bé nhất rằng Eve dụ dỗ Adam ăn quả cây hay bà ấy ăn trước ông ấy.** Eve trong Qur'an không phải là người đàn bà cám dỗ, không gạ gẫm và không lừa gạt. Hơn thế nữa, Eve không bị phê bình vì nỗi đau của sự sinh nở. Theo Qur'an, Thượng Đế không phạt một ai vì lỗi của người khác. Cả Adam và Eve đều phạm lỗi và xin Thượng Đế tha thứ và Ngài đã tha thứ cho cả hai.

3. THỪA KẾ TỘI TỪ BÀ EVE

Hình ảnh Eve như một kẻ dụ dỗ trong Cựu ước đã gây nên một ấn tượng cực kỳ không tốt về phụ nữ trong tín ngưỡng Do Thái giáo – Thiên Chúa giáo. **Tất cả phụ nữ đều được tin là thừa kế từ mẹ của họ - bà Eve trong Cựu ước cả tội lỗi và tính lừa dối.** Cho nên tất cả họ đều không đáng tin cậy, thua kém về đạo đức và độc ác. Kinh nguyệt, thai nghén và sinh nở được coi là hình phạt cho tội lỗi vĩnh viễn của **đàn bà đáng ghét.** Để đánh giá mức độ ấn tượng xấu của Eve trong Cựu ước lên con cháu phụ nữ của bà, chúng ta phải nhìn vào sách của một số người Do Thái và Thiên Chúa quan trọng nhất mọi thời đại. Hãy bắt đầu từ Kinh Cựu ước và nhìn vào những trích dẫn của cái gọi là *Văn học uyên thâm*:

“Ta tìm thấy một điều cay đắng hơn cái chết, ấy là một người đàn bà có lòng như lưới bẫy, tay tựa như dây trói. Ai ở đẹp lòng Đức Chúa Trời sẽ thoát khỏi cô ta; còn ai có tội sẽ bị cô ta vắn lấy... Kẻ truyền đạo nói: Sau khi xem xét muôn sự từng điều từng vật, đặng tìm chánh-lý, thì này là điều ta tìm được: Ấy là lòng ta hãy còn tìm mà chưa tìm ra: Trong một ngàn người đàn ông ta đã tìm được một người; còn trong cả thấy người đàn bà ta chẳng tìm được một ai hết. (Ecclesiastes Truyền đạo 7:26-28).

Một phần khác của văn học Hebrew được tìm thấy trong Cựu ước Catholic viết rằng:

“Không có tính đời bại đến vào bất kỳ chỗ nào gần với sự đời bại của phụ nữ... Tội lỗi bắt đầu từ phụ nữ và nguyên nhân từ phụ nữ mà tất cả chúng ta phải chết” (Ecclesiasticus 25:19-24)

Các giáo sĩ Do Thái liệt kê chín điều nguyên rửa mà phụ nữ phải chịu do kết quả của sa lầy:

"Với phụ nữ, Ngài đưa ra 9 điều nguyên rửa và cái chết: gánh nặng của máu kinh nguyệt và máu trình tiết; gánh nặng mang thai; gánh nặng sinh đẻ; gánh nặng nuôi con; đầu cô ta được che lại như người mặc đồ tang; cô ta xô lỗ tai giống như một nô lệ lâu dài hay hầu gái phục vụ ông chủ; cô ta không được tin tưởng như một người làm chứng; và sau mọi thứ là – cái chết" [2].

Tới ngày nay, đàn ông Do Thái chính thông đọc trong lễ cầu nguyện hàng ngày "cảm ơn Thượng Đế – Vua của vũ trụ Ngài

đã không tạo ra tôi là một phụ nữ". Mặt khác, phụ nữ "cảm ơn Thượng Đế Ngài tạo ra con theo ý muốn của Ngài" [3]. Một câu nguyện khác được tìm thấy trong nhiều sách cầu nguyện Do Thái: "Xin ca ngợi Thượng Đế vì Ngài tạo ra con là người Do Thái. Xin ca ngợi Thượng Đế vì Ngài không tạo ra con là một phụ nữ. Xin ca ngợi Thượng Đế vì Ngài không tạo ra con là người ngu dốt" [4].

Eve trong Cựu ước đóng vai trò lớn hơn nhiều ở Thiên Chúa giáo hơn so với Do Thái giáo. Tội lỗi của bà là chủ chốt trong toàn bộ đức tin Thiên Chúa giáo vì khái niệm của Thiên Chúa giáo về lý do mà nhiệm vụ của Jesus Christ (عليه السلام) trên Trái đất bắt nguồn từ sự bất tuân của Eve đối với Thượng Đế. Bà đã mắc tội và sau đó dụ dỗ Adam làm theo. Do đó, Thượng Đế đã trục xuất cả hai từ Thiên Đàng xuống Trái Đất – nơi bị nguyên rủa vì họ. Họ truyền lại cho đời sau lỗi lầm của mình - lỗi mà không được Thượng Đế tha thứ, do đó con người sinh ra đã mang tội lỗi. Để làm trong sạch con người từ 'tội tổ tông' Thượng Đế phải hy sinh Jesus (عليه السلام) trên cây thánh giá, người được coi là Con trai của Thượng Đế. Do đó, Eve chịu trách nhiệm cho lỗi của mình, lỗi của chồng, tội tổ tông của toàn nhân loại, và cái chết của Con trai của Thượng Đế. Nói cách khác, một phụ nữ hành động theo ý mình đã gây nên sự sụp đổ của nhân loại.

“Đàn bà phải yên lặng mà nghe dạy, lại phải vâng phục mọi đàng. Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông; nhưng phải ở yên lặng. Vì Adam được dựng nên trước nhất, rồi mới tới Eva. Lại không phải Adam bị dỗ dành, mà là người đàn bà bị dỗ dành mà sa vào tội lỗi”... (I Timothy 2:11-14)

St. Tertullian thậm chí còn lỗ mãng hơn St. Paul, trong khi ông đang nói với 'các bà các chị được yêu quý nhất' của mình về đức tin, ông nói [6]:

"Các con có biết mỗi người trong các con là một Eve? Cái gì Chúa gán cho các con thì nó tiếp tục tồn tại cho đến thời đại của chúng ta bây giờ: tội lỗi cũng tiếp tục như thế. Các con là cửa ngõ để Ma quỷ bước vào: các con là người mở đầu niềm phong của cây cấm: các con là kẻ đầu tiên leo lên tội lỗi: các con là kẻ đã thuyết phục anh ta - người mà ma quỷ không đủ can đảm để tấn công. Các con đã phá huỷ dễ dàng quan hệ giữa con người và hình tượng của Chúa. Vì tội lỗi đó mà Con trai của Chúa bị giết".

St. Augustine trung thành với di sản của tổ tiên, ông viết cho bạn:

"Đâu có sự khác nhau giữa vợ và mẹ, Eve vẫn là người dụ dỗ mà chúng ta phải biết trong bất kỳ người phụ nữ nào... Tôi không thể thấy phụ nữ có ích cho đàn ông như thế nào nếu loại bỏ chức năng sinh đẻ ra".

Hàng thế kỷ sau, St. Thomas Aquinas vẫn coi phụ nữ là người khiếm khuyết:

"Khi để ý đến bản chất cá nhân, phụ nữ khiếm khuyết và thiếu chín chắn, vì sức chủ động trong đàn ông nghiêng về sự sản sinh một chân dung hoàn hảo ở đàn ông; trong khi sự sản sinh phụ nữ đến từ một khiếm khuyết trong sức chủ động hay từ một số khó khăn vật chất, hay thậm chí từ một số ảnh hưởng bên ngoài".

Cuối cùng, người cải cách nổi tiếng **Martin Luther** không thể thấy được lợi ích nào từ phụ nữ ngoài việc mang đến cho thế giới nhiều trẻ con bất chấp mọi tác động:

"Nếu họ mệt thậm chí chết đi, không vấn đề gì cả. Hãy để họ chết trong quá trình sinh đẻ, đó là lý do họ ở đây"

Lại lần nữa tất cả phụ nữ đều bị bôi xấu vì hình ảnh của Eve - kẻ dụ dỗ, theo Genesis. Kết luận, **khái niệm phụ nữ của Do Thái – Thiên Chúa giáo bị huỷ hoại bởi niềm tin vào bản chất tội lỗi của Eve và con cháu phụ nữ của bà.**

Nếu chúng ta chú ý vào những gì Qur'an nói về phụ nữ, chúng ta sẽ nhanh chóng nhận ra rằng khái niệm của Islam về phụ nữ khác cơ bản với **Do Thái – Thiên Chúa giáo**. **Ngài phán:**

”إِنَّ الْمُسْلِمِينَ وَالْمُسْلِمَاتِ وَالْمُؤْمِنِينَ وَالْمُؤْمِنَاتِ وَالْقَانِتِينَ وَالْقَانِتَاتِ وَالصَّادِقِينَ وَالصَّادِقَاتِ وَالصَّابِرِينَ وَالصَّابِرَاتِ وَالْخَاشِعِينَ وَالْخَاشِعَاتِ وَالْمُتَصَدِّقِينَ وَالْمُتَصَدِّقَاتِ وَالصَّائِمِينَ وَالصَّائِمَاتِ وَالْحَافِظِينَ فُرُوجَهُمْ وَالْحَافِظَاتِ وَالذَّاكِرِينَ اللَّهَ كَثِيرًا وَالذَّاكِرَاتِ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُمْ مَغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا“ (الأحزاب: 35)

“Quả thật, đối với những người Muslim, nam và nữ; những người có đức tin, nam và nữ; những người cung kính, nam và nữ; những người chân thật, nam và nữ; những người kiên nhẫn, nam và nữ; những người khiêm tốn, nam và nữ; những người bỏ thí, nam và nữ; những người kiêng cử nhện chay, nam và nữ những người giữ lòng trinh bạch, nam và nữ;

những người nhiều tưởng nhớ Allah, nam và nữ...Allah sẽ tha thứ và ban thưởng to lớn cho họ” (Qur’an 33:35)

"وَالْمُؤْمِنُونَ وَالْمُؤْمِنَاتُ بَعْضُهُمْ أَوْلِيَاءُ بَعْضٍ يَأْمُرُونَ بِالْمَعْرُوفِ وَيَنْهَوْنَ عَنِ الْمُنْكَرِ وَيُقِيمُونَ الصَّلَاةَ وَيُؤْتُونَ الزَّكَاةَ وَيُطِيعُونَ اللَّهَ وَرَسُولَهُ أُولَئِكَ سَيَرْحَمُهُمُ اللَّهُ إِنَّ اللَّهَ عَزِيزٌ حَكِيمٌ" (التوبة: 71)

“Và những người tin tưởng, nam và nữ là bạn hữu và là đồng minh bảo vệ lẫn nhau. Họ ra lệnh làm điều phải và cản nhau làm điều quấy và năng dâng lễ (Salah), bố thí (Zakat), và tuân lệnh của Allah và Sứ giả của Ngài. Đó là những người mà Allah khoan hồng bởi vì Allah Toàn Năng, Thấu Suốt (tất cả)” (Qur’an 9:71).

"فَاسْتَجَابَ لَهُمْ رَبُّهُمْ أَنِّي لَا أُضِيعُ عَمَلَ عَامِلٍ مِّنْكُمْ مِّمَّنْ ذَكَرَ أَوْ أَنْتَى بَعْضُكُم مِّنْ بَعْضِ الَّذِينَ هَاجَرُوا وَأُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأُودُوا فِي سَبِيلِي وَقَاتَلُوا وَقُتِلُوا لَأُكَفِّرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَلَأُدْخِلَنَّهُمْ جَنَّاتٍ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ نَوَافًا مِّنْ عِنْدِ اللَّهِ وَاللَّهُ عِنْدَهُ حُسْنُ النَّوَابِ" (آل عمران: 195)

“Do đó, Rabb của họ đã đáp lời câu nguyện của họ, phán bảo: 'TA sẽ không làm mất công lao của bất cứ người làm việc nào trong số các người, dù là nam hay nữ, người này với người kia...'” (Qur’an 3:195)

"مَنْ عَمِلَ سَيِّئَةً فَلَا يُجْزَى إِلَّا مِثْلَهَا وَمَنْ عَمِلَ صَالِحًا مِّنْ ذَكَرٍ أَوْ أَنْتَى وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَأُولَئِكَ يَدْخُلُونَ الْجَنَّةَ يُرْزَقُونَ فِيهَا بِغَيْرِ حِسَابٍ" (غافر: 40)

“Ai làm điều tội lỗi thì chỉ bị phạt ngang bằng với tội phạm. Ngược lại, ai làm điều thiện, bất luận là nam hay nữ, và là người có đức tin thì sẽ vào Thiên Đàng, nơi mà họ sẽ hưởng vô số bổng lộc” (Qur’an 40:40)

"مَنْ عَمَلَ صَالِحًا مِّنْ ذَكَرٍ أَوْ أَنْتَىٰ وَهُوَ مُؤْمِنٌ فَلَنُحْيِيَنَّهٗ حَيَاةً طَيِّبَةً
وَلَنَجْزِيَنَّهُمْ أَجْرَهُمْ بِأَحْسَنِ مَا كَانُوا يَعْمَلُونَ" (النحل: 97)

“Ai làm việc tốt, bất luận nam hay nữ, và là một người có đức tin thì chắc chắn TA sẽ cho y sống với một đời sống lành mạnh tốt đẹp; và chắc chắn TA sẽ ban phần thưởng của họ tùy theo điều tốt nhất mà họ đã làm.” (Qur’an 16:97).

Rõ ràng là quan điểm của Qur’an về phụ nữ không khác so với đàn ông. Cả hai đều là tạo hoá của Thượng Đế, có mục tiêu cao cả trên trái đất là tôn thờ Thượng Đế của họ, làm các việc tốt tránh tránh việc xấu và cả hai sẽ được đánh giá phù hợp. Qur’an không bao giờ nói rằng phụ nữ là cánh cửa của ma quỷ hay là kẻ lừa dối bẩm sinh. Qur’an cũng không bao giờ nói rằng đàn ông là hình ảnh của Thượng Đế; tất cả đàn ông và phụ nữ đều là vật tạo hoá của Ngài. Theo Qur’an, **vai trò của phụ nữ trên trái đất không chỉ giới hạn ở sinh đẻ**. Phụ nữ được đòi hỏi phải làm nhiều việc thiện như đàn ông. Qur’an chưa bao giờ nói không tồn tại phụ nữ ngay thẳng. Ngược lại Qur’an dạy rằng tất cả người tin tưởng, nữ cũng như nam đi theo mẫu hình của những phụ nữ lý tưởng như Mary và vợ Pharao:

"وَضَرَبَ اللَّهُ مَثَلًا لِّلَّذِينَ آمَنُوا امْرَأَةً فِرْعَوْنَ إِذْ قَالَتْ رَبِّ ابْنِ لِي
عِنْدَكَ نَبِيًّا فِي الْجَنَّةِ وَنَجِّنِي مِنَ فِرْعَوْنَ وَعَمَلِهِ وَنَجِّنِي مِنَ الْقَوْمِ
الظَّالِمِينَ. وَمَرْيَمَ ابْنَتَ عِمْرَانَ الَّتِي أَحْصَنَتْ فَرْجَهَا فَنَفَخْنَا فِيهِ مِنْ

رُوحِنَا وَصَدَقَّتْ بِكَلِمَاتِ رَبِّهَا وَكُتِبَ عَلَيْهَا وَكَانَتْ مِنَ الْفَائِزِينَ" (التحریم: 11-
(12)

Và Allah trình bày cho những người có đức tin một thí dụ điển hình về bà (Asiyah) vợ của Fir'awn khi bà cầu nguyện thưa: 'Lạy Rabb của bề tôi! Xin Ngài xây cho bề tôi một mái nhà gần Ngài nơi Thiên Đàng và cứu bề tôi thoát khỏi (tay của) Fir'awn và việc làm (tội lỗi) của y và cứu bề tôi thoát khỏi đám người làm điều sai quấy (Zâlimun) - Và (thí dụ về) Maryam, đưa con gái của Imran: Nàng đã giữ mình trinh tiết. Bởi thế, TA (Allah) đã cho Ruh (Thiên thần Jibril) của TA hà vào (cơ thể của) Nàng; và Nàng xác nhận sự thật về Lời Phán (Kul: Hãy thành) của Rabb của Nàng và (xác nhận sự thật về) Kinh Sách của Ngài và Nàng là một nữ tín đồ sùng đạo. (Qur'an 66 :11-12).

4. CON GÁI ĐÁNG HỒ THỆN?

Thực tế, quan điểm khác nhau giữa Cựu ước và Qur'an về phụ nữ bắt đầu ngay sau khi phụ nữ được sinh ra. Ví dụ, Cựu ước nói rằng thời kỳ ô uế của người đàn bà nếu sinh con gái thì dài gấp hai so với sinh con trai (Lev. 12:2-5).

Cựu ước Catholic nói dứt khoát rằng:

“Việc sinh con gái là một mất mát” (*Ecclesiasticus 22:3*)

Đổi ngược với các câu gây sốc trên, đàn ông nhận được lời ca ngợi đặc biệt:

"Một người đàn ông giáo dục con trai mình sẽ là sự ghen tị của kẻ thù của anh ta" (*Ecclesiasticus 30:3*)

Giáo sĩ Do Thái bắt buộc đàn ông Do Thái phải có con để tăng dân số. Cùng lúc đó, họ không dấu diếm việc ưa thích bé trai hơn: "Thật tốt cho những ai có con trai nhưng thật tồi nếu có con gái", "khi đưa bé trai được sinh ra, tất cả đều vui mừng... khi đưa bé gái được sinh ra tất cả đều đau buồn", và "khi bé trai chào đời, hoà bình đến với thế giới... khi bé gái chào đời, chẳng có gì đến cả." [7]

Con gái bị coi là một gánh nặng vất vả, sẽ gây hổ thẹn cho người cha:

"Con gái của người ương ngạnh? Hãy giám sát cẩn thận để cô ta không làm cho người trở thành trò cười của kẻ thù, câu chuyện của thành phố, chủ đề của chuyện tầm phào tầm thường, và đặt người vào cảnh xấu hổ công khai" (*Ecclesiasticus 42:11*).

"Giữ người con gái ương ngạnh dưới sự kiểm soát chắc chắn, nếu không cô ta sẽ lạm dụng bất kỳ sự xá tội nào mà cô ta nhận được. Hãy theo dõi nghiêm ngặt đôi mắt tráo tráo của cô ta, đừng ngạc nhiên nếu cô ta làm người hổ thẹn" (*Ecclesiasticus 26:10-11*).

Điều này rất giống quan niệm đối xử với con gái như nguồn gốc gây hổ thẹn dẫn tới việc người ngoại giáo Ả Rập thời tiền Islam đã có hủ tục **giết trẻ sơ sinh gái**.

Qur'an cực lực chỉ trích hủ tục cực kỳ tàn ác này:

Phải nói rằng tội phạm độc ác này đã có thể không dừng lại ở Arab, nó không dành cho sức mạnh của các từ ngữ nghiêm khắc mà Qur'an đã dùng để chỉ trích hủ tục này (**16:59, 43:17, 81:8-9**). Hơn nữa, Qur'an không phân biệt giữa bé trai và bé gái. Ngược lại với Kinh sách, Qur'an coi sự ra đời của bé gái là một món quà và ân huệ từ Thượng Đế, giống như sự ra đời của bé trai.

" وَإِذَا بُشِّرَ أَحَدُهُم بِالْأُنثَىٰ ظَلَّ وَجْهُهُ مُسْوَدًّا وَهُوَ كَظِيمٌ. يَتَوَارَىٰ مِنَ الْقَوْمِ مِن سُوءِ مَا بُشِّرَ بِهِ أَيُمْسِكُهُ عَلَىٰ هُونٍ أَمْ يَدُسُّهُ فِي التُّرَابِ أَلَّا سَاءَ مَا يَحْكُمُونَ " (النحل: 58-59)

“Y nhục nhã lẫn trốn thiên hạ vì hung tin vừa mới nhận. Y phải giữ nó (đứa bé gái) lại trong túi nhục hay phải chôn sống nó dưới đất? Ôi xót xa thay điều mà y quyết định.” (Quran 16:58-59).

Qur'an thậm chí nhắc đến món quà của sự ra đời bé gái đầu tiên:

لِلَّهِ مُلْكُ السَّمَاوَاتِ وَالْأَرْضِ يَخْلُقُ مَا يَشَاءُ يَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ إِنثًا وَيَهَبُ لِمَنْ يَشَاءُ الذُّكُورَ (الشورى: 49)

“Allah nắm quyền thống trị các tầng trời và trái đất. Ngài tạo hoá vật gì Ngài muốn. Ngài ban con gái cho người nào Ngài muốn và con trai cho người nào Ngài muốn”. (Qur'an 42:49)

Để xóa bỏ mọi vết tích của nạn giết trẻ gái ở xã hội Muslim thời tiền Islam, Nabi Muhammad ﷺ hứa với những người

được ban ân huệ có con gái phần thưởng lớn nếu họ nuôi nấng chúng một cách tốt đẹp:

"Người nào nuôi dưỡng con gái và đối xử rộng lượng với chúng, họ sẽ được bảo vệ khỏi Lửa Hoả Ngục (*Bukhari and Muslim*).

"Ai nuôi dưỡng hai con gái đến khi chúng trưởng thành thì Ngày Phán xử cuối cùng đến, Tôi và anh ta như thế này" và Ông đan các ngón tay lại với nhau (Muslim).

5. SỰ GIÁO DỤC PHỤ NỮ

Sự khác nhau giữa Tân Ước và Qur'an về khái niệm phụ nữ không chỉ giới hạn ở trẻ gái mới sinh mà vượt xa hơn thế. Hãy so sánh mối liên quan giữa Luật Islam và Kinh Tân Ước về việc một phụ nữ muốn học hỏi tôn giáo của mình. Nguyên lý căn bản của Do Thái giáo là kinh Tân Ước, theo Talmud, "phụ nữ không bắt buộc học kinh Tân Ước".

Một số giáo sĩ Do Thái tuyên bố chắc chắn "Thà đốt kinh Tân Ước còn hơn là dạy cho phụ nữ", và "Quả thật là không bắt buộc cho người đàn ông dạy cho con gái mình kinh Tân Ước." [8]

Quan điểm của St. Paul trong kinh Tân ước trong thời hiện đại không mấy sáng sủa hơn:

"Hãy làm như trong cả Hội thánh của các thánh đồ, đàn bà phải nín lặng trong nhà thờ. *Họ không được phép nói, nhưng phải phục tùng như luật pháp dạy.* Nếu họ muốn học khôn

điều gì, thì mỗi người trong đám họ phải hỏi chồng mình ở nhà; bởi vì đàn bà nói trong nhà thờ là đáng hổ thẹn” (*I Corinthians 14:34-35*).

Làm sao phụ nữ học được nếu họ không được phép nói? Làm sao phụ nữ phát triển trí tuệ nếu họ bị buộc ở trạng thái hoàn toàn tuân lệnh? Làm sao cô ấy mở rộng tầm nhìn nếu nguồn thông tin duy nhất là chồng ở nhà?

Giờ đây để công bằng, chúng ta nên hỏi: vị trí trong Qur'an có khác gì không? Một câu chuyện ngắn được kể trong Qur'an kết luận vị trí của nó một cách súc tích. Khawlah là một phụ nữ muslim, ông chồng Aws của cô ấy đã nói trong lúc giận dữ: "Nàng với tôi như cái lưng của mẹ tôi". Người Ả Rập ngoại đạo coi câu này có nghĩa là li dị, giải phóng người chồng khỏi bất kỳ trách nhiệm vợ chồng nhưng không để cho người vợ tự do rời bỏ nhà chồng hay cưới người đàn ông khác. Nghe được những lời này từ chồng mình, Khawlah rơi vào tình trạng đau khổ. Cô đi thẳng tới nhà Nabi ﷺ để kiện. Nabi ﷺ cho ý kiến là cô ta nên kiên nhẫn vì dường như không có cách giải quyết. Khawlah vẫn tranh cãi với Nabi ﷺ trong sự cố gắng giữ gìn cuộc hôn nhân bị ngưng lại. Một thời gian ngắn sau, Qur'an can thiệp vào; Lời yêu cầu của Khawlah được chấp nhận. Câu kinh thiêng liêng đã huỷ bỏ phong tục bất hợp lý này. Một chương của Qur'an có tên "Almujadilah" hay "Người Phụ nữ Khiếu Nại" được đặt tên sau sự việc này:

" قَدْ سَمِعَ اللَّهُ قَوْلَ الَّتِي تُجَادِلُكَ فِي زَوْجِهَا وَتَشْتَكِي إِلَى اللَّهِ وَاللَّهُ يَسْمَعُ تَحَاوُرَكُمَا إِنَّ اللَّهَ سَمِيعٌ بَصِيرٌ (المجادلة: 1)

“Chắc chắn Allah đã nghe lời nói của người phụ nữ (tên Khaula bint Tha’laba) đã khiếu nại với Người (Muhammad) về việc người chồng của bà (tên Aus bin As-Samit) và than thở với Allah; và Allah nghe lời đối thoại giữa hai người (Muhammad và bà). Quả thật, Allah Hằng Nghe và Hằng Thấy (mọi việc).” (Qur’an 58:1)

Người phụ nữ theo quan niệm của Qur’an có quyền tranh cãi thậm chí với bản thân Nabi ﷺ. Không ai có quyền chỉ thị cho cô ta giữ im lặng. Cô ta không buộc phải coi chồng mình là nguồn tham khảo duy nhất cho các vấn đề luật và tôn giáo

6. PHỤ NỮ KHÔNG TRONG SẠCH?

Luật và các quy định của Do Thái coi người phụ nữ khi có kinh nguyệt cực kỳ hạn chế. Kinh Cựu ước coi bất kỳ phụ nữ nào đang có kinh nguyệt là không trong sạch và tội lỗi. Hơn nữa, sự không trong sạch của cô ta còn "gây nhiễm" cho cả người khác. Bất cứ ai hay cái gì cô ta chạm vào đều trở nên không sạch trong một ngày:

"Khi nào một người nữ có kinh nguyệt, phải chịu ô uế trong 7 ngày, hễ ai đụng đến người, sẽ bị ô uế đến chiều tối. Phàm vật gì người nằm hay ngồi trên trong lúc mình không sạch, sẽ bị ô uế. Ai đụng đến giường người, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Ai động đến vật gì người đã ngồi trên, phải giặt quần áo mình, tắm trong nước, và bị ô uế đến chiều tối. Nếu có vật gì nơi giường, hoặc trên đồ người ngồi, hễ ai đụng đến, sẽ bị ô uế đến chiều tối." (Lev. 15:19-23)

Do bản chất "ô nhiễm", phụ nữ có kinh thỉnh thoảng bị "trục xuất" để tránh khả năng tiếp xúc với cô ta. Cô ta được gửi đến một nhà đặc biệt gọi là "nhà bẩn" trong thời gian cô ta không sạch [9]. Talmud coi phụ nữ có kinh là "tai họa" thậm chí khi không tiếp xúc:

“Nếu một phụ nữ có kinh nguyệt đi qua hai người đàn ông, nếu khi đó là lúc cô ta mới có kinh thì một trong hai người sẽ chết, nguyên nhân do từ cô ta, và nếu cô ta sắp hết kinh nguyệt thì cô ta sẽ gây ra sự xung đột giữa họ” (bPes. 111a.)

Hơn thế nữa, chồng của phụ nữ có kinh bị cấm vào giáo đường Do Thái nếu anh ta bị vợ làm cho không trong sạch thậm chí chỉ là do hạt bụi dưới chân cô ấy. Một linh mục (thầy tu) có vợ, con gái hay mẹ đang trong kỳ kinh không thể đọc kinh ở thánh đường [10]. Dĩ nhiên nhiều phụ nữ Do Thái vẫn nói về kinh nguyệt như "sự nguyên rủa" [11].

Islam không coi phụ nữ có kinh mang bất kỳ một loại "không trong sạch truyền nhiễm" nào. Cô ta không phải loại "không thể chạm vào được" hay "bị nguyên rủa". Cô ta vẫn sống cuộc sống bình thường chỉ với một hạn chế: cặp vợ chồng không được phép quan hệ tình dục trong thời gian vợ có kinh. Bất kỳ sự tiếp xúc nào khác giữa hai vợ chồng đều được phép. Phụ nữ có kinh được miễn một số nghi thức như cầu nguyện hàng ngày và nhịn chay trong chu kỳ của mình.

7. LÀM CHỨNG

Một vấn đề nữa mà Qur'an và Kinh Sách không đồng tình với nhau là vấn đề phụ nữ làm chứng. Đúng là Qur'an đã chỉ

thì cho các tín đồ giải quyết các giao dịch tài chính cần 2 nhân chứng nam hoặc một nhân chứng nam và hai nhân chứng nữ:

" **وَاسْتَشْهِدُوا شَهِيدَيْنِ مِنْ رِجَالِكُمْ فَإِنْ لَمْ يَكُونَا رَجُلَيْنِ فَرَجُلٌ
وَإِمْرَأَتَانِ مِمَّنْ تَرْضَوْنَ مِنَ الشُّهَدَاءِ أَنْ تَضِلَّ إِحْدَاهُمَا فَتُذَكَّرَ إِحْدَاهُمَا
الْأُخْرَى (البقرة: 282)**

“ Và hãy gọi hai người đàn ông của các người đến làm chứng; nhưng nếu không có hai người đàn ông thì chọn một người đàn ông và hai người đàn bà của các người đến làm chứng ” (Qur’an 2:282).

Tuy nhiên đúng là Qur’an trong các tình thế khác chấp nhận lời khai của phụ nữ như lời khai của nam giới. Trong thực tế, lời khai của phụ nữ có thể thậm chí làm mất hiệu lực lời khai của nam giới. Nếu người đàn ông buộc tội vợ mình không trong trắng, theo Qur’an anh ta được yêu cầu thề trang nghiêm 5 lần như là bằng chứng cho lỗi của vợ như anh ta nói. Nếu người vợ từ chối và thề tương tự 5 lần thì cô ta không bị coi là có tội và trong trường hợp khác thì hôn nhân bị huỷ bỏ. Allah phán:

وَالَّذِينَ يَرْمُونَ أَزْوَاجَهُمْ وَلَمْ يَكُن لَّهُمْ شُهَدَاءُ إِلَّا أَنْفُسُهُمْ فَشَهَادَةُ أَحَدِهِمْ
أَرْبَعٌ شَهَادَاتٍ بِاللَّهِ إِنَّهُ لَمِنَ الصَّادِقِينَ ، وَالْخَامِسَةُ أَنْ لَعْنَتُ اللَّهِ عَلَيْهِ إِنْ
كَانَ مِنَ الْكَاذِبِينَ وَيَدْرَأُ ، عَنْهَا الْعَذَابُ أَنْ تَشْهَدَ أَرْبَعَ شَهَادَاتٍ بِاللَّهِ إِنَّهُ
لَمِنَ الْكَاذِبِينَ ، وَالْخَامِسَةَ أَنْ غَضِبَ اللَّهُ عَلَيْهَا إِنْ كَانَ مِنَ الصَّادِقِينَ ،
وَلَوْ لَا فَضْلَ اللَّهِ عَلَيْكُمْ وَرَحْمَتُهُ وَأَنَّ اللَّهَ تَوَّابٌ حَكِيمٌ ، إِنْ الذِّينَ جَاؤُوا
بِالإفكِ عَصَبَةٌ مِّنْكُمْ لَا تَحْسَبُوهُ شَرًّا لَّكُمْ بَلْ هُوَ خَيْرٌ لَّكُمْ لِكُلِّ امْرِئٍ مِّنْهُمْ

مَا اكْتَسَبَ مِنَ الْإِثْمِ وَالَّذِي تَوَلَّى كِبْرَهُ مِنْهُمْ لَهُ عَذَابٌ عَظِيمٌ (النور: 6-11)

(Kinh Qur'an (24: 6-11).

Mặt khác, phụ nữ không được quyền làm chứng trong xã hội Do Thái cũ. [12] Giáo sĩ coi sự không thể làm chứng của phụ nữ là một trong 9 điều nguyên rủa mà tất cả phụ nữ phải chịu đựng vì Fall (xem phần "Di sản của Eve"). Phụ nữ Israel hôm nay không được phép đưa ra bằng chứng tại tòa Do Thái. [13] Giáo sĩ thanh minh vì sao phụ nữ không thể làm chứng bằng trích dẫn Genesis 18:9-16, cho rằng Sarah - vợ của Ibrahim đã nói dối. Các giáo sĩ dùng sự việc này làm bằng chứng cho việc phụ nữ không đủ tư cách làm nhân chứng. Ở đây cần chú ý là câu chuyện được kể lại trong Genesis 18:9-16 đã được nhắc tới hơn 1 lần trong Qur'an mà không hề có điểm nào Sara nói dối (Qur'an 11:69-74, 51:24-30).

Ở phương Tây Thiên Chúa giáo, cả luật giáo hội và luật dân sự ngăn cấm phụ nữ làm chứng cho đến tận cuối thế kỷ trước. [14].

Theo Kinh sách, nếu đàn ông buộc tội vợ không trong sạch, lời khai của vợ sẽ không được xem xét. Người vợ bị buộc tội thì phải chịu thử thách. Trong thử thách này, người vợ đối mặt với một nghi thức phức tạp và nhục nhã mà được cho là chứng minh cô ta có tội hay vô tội (Num. 5:11-31). Nếu thấy cô ấy có tội sau sự thử này, cô ta sẽ bị xử tử hình. Nếu thấy cô ta vô tội, người chồng sẽ không bị phạt vì hành vi sai trái đối với vợ.

Bên cạnh đó, nếu người đàn ông lấy vợ và sau đó buộc tội cô ấy không trinh trắng, lời khai của cô ấy sẽ không được tính đến. Cha mẹ cô ấy phải mang đến bằng chứng về sự trinh trắng của cô trước những người cao tuổi trong làng. Nếu cha mẹ không thể chứng minh sự vô tội của con gái mình, cô ta sẽ bị ném đá đến chết trước nhà của người cha. Nếu cha mẹ chứng minh được sự vô tội của cô ấy, người chồng sẽ chỉ bị phạt 100 đồng tiền bạc và anh ta không thể li dị vợ cho đến khi chết:

“Khi một người nam đã cưới vợ, ăn ở cùng nàng, rồi sau lại ghét đi, phao cho những chuyện khiến nàng mất danh giá, và gièm pha nàng, mà rằng: ‘Tôi có lấy cô ấy, khi đã đến gần, thấy không còn trinh’, bây giờ cha mẹ cô sẽ lấy và bày ra những bằng chứng cô ấy còn trinh trước mặt các trưởng lão thành phố đó. Cha cô ấy sẽ nói với các trưởng lão rằng: ‘Tôi có gả con gái cho người này làm vợ, mà người lại ghét nó. Nay người phao những chuyện gây cho nó mất danh giá, mà rằng: Tôi không thấy con gái ông còn trinh. Và đây là bằng chứng về trinh tiết của con gái tôi. Rồi cha mẹ sẽ trải áo-xống nàng trước mặt các trưởng lão của thành đó. Bây giờ các trưởng lão thành đó sẽ bắt người chồng mà đánh phạt, và bởi vì có gièm pha một người đồng trinh của Israel, nên sẽ phạt người 100 đồng tiền bạc và trao cho cha cô gái. Nàng sẽ tiếp tục làm vợ người, và người chẳng phép đuổi nàng đi ngày nào người còn sống. Nhưng nếu chuyện người nói là thật, nàng không còn trinh, thì các trưởng lão phải dẫn nàng ra đến cửa nhà cha nàng, và đàn ông của thành sẽ ném đá cho nàng chết, vì nàng có phạm tội gian ác tại Israel, mà hành dâm trong nhà cha mình. Ấy, người sẽ làm trong sạch khỏi cái ác trong số các người.” (Deuteronomy 22:13-21)

8. NGOẠI TÌNH

Ngoại tình bị coi là một tội trong tất cả các tôn giáo. Kinh Sách phạt tử hình cho cả người ngoại tình nam và nữ:

“Nếu người nào phạm tội tà dâm cùng vợ của người khác, hay là phạm tội tà dâm cùng vợ người lân cận mình, người nam cùng người nữ đó đều phải bị xử tử” (Lev. 20:10).

Islam cũng phạt ngang nhau với người ngoại tình nam và nữ

(الزَّانِيَةُ وَالزَّانِي فَاجْلِدُوا كُلَّ وَاحِدٍ مِّنْهُمَا مِئَةَ جَلْدَةٍ وَلَا تَأْخُذْكُمْ بِهِمَا رَأْفَةٌ فِي دِينِ اللَّهِ إِنْ كُنْتُمْ تُؤْمِنُونَ بِاللَّهِ وَالْيَوْمِ الْآخِرِ وَلَيْسَ لَهُمَا عَذَابُهُمَا طَائِفَةٌ مِّنَ الْمُؤْمِنِينَ) (النور: 2)

Đối với người phụ nữ và người đàn ông mắc tội zina (gian dâm), hãy đánh cả hai một trăm roi và chó động lòng thương hại họ trong việc chấp hành Lệnh phạt của Allah nếu các người (thực sự) tin tưởng nơi Allah và Ngày Phán Xét cuối cùng. Và hãy mời một số người tin tưởng đến chứng kiến việc trừng phạt hai (tội nhân này)” (Quran 24:2).

Tuy nhiên, định nghĩa của Qur'an về ngoại tình rất khác với định nghĩa của Kinh sách. Theo Qur'an, ngoại tình là sự bao gồm một người đàn ông hoặc người đàn bà đã lập gia đình với một người ngoài hôn nhân. Kinh sách chỉ coi người ngoài hôn nhân của người đàn bà có gia đình là ngoại tình.

“Khi người ta gặp một người nam nằm cùng một người nữ có chồng, thì người nam luôn với người nữ, cả hai đều phải bị

chết. Ấy, người sẽ làm trong sạch khỏi cái ác từ Israel” (Deut. 22:22).

Theo định nghĩa của Kinh sách, nếu một người đàn ông có gia đình ngủ với một người phụ nữ chưa có gia đình thì không bị coi là tội phạm. Người đàn ông có gia đình quan hệ ngoài hôn nhân với một phụ nữ độc thân thì không phải là ngoại tình, người phụ nữ độc thân cũng không phải là kẻ ngoại tình. Tội ngoại tình chỉ xảy ra khi một đàn ông, có gia đình hay độc thân, ngủ với một phụ nữ có gia đình. Trong trường hợp này, đàn ông bị coi là ngoại tình thậm chí khi anh ta chưa có gia đình và phụ nữ bị coi là ngoại tình. Nói tóm lại, ngoại tình là bất kỳ quan hệ tình dục nào trái phép liên quan đến phụ nữ có gia đình. Quan hệ ngoài hôn nhân của đàn ông có gia đình thực chất không phải là một tội trong Kinh sách. Vì sao có hai chuẩn đạo đức? Theo bộ Bách khoa về Do Thái giáo, vợ được coi là sở hữu của chồng và ngoại tình tạo ra một vi phạm độc quyền của chồng với cô ấy; người vợ khi là sở hữu của chồng không có quyền gì với chồng. [15] Đó là, nếu một đàn ông quan hệ với một phụ nữ đã có chồng thì anh ta vi phạm tài sản của một người đàn ông khác và sẽ bị phạt.

Tới ngày nay ở Israel, nếu một người đàn ông có vợ tự cho phép mình quan hệ ngoài hôn nhân với một phụ nữ chưa chồng, con của ông ta với người phụ nữ đó được coi là hợp pháp. Nhưng nếu một phụ nữ có chồng có quan hệ với đàn ông khác dù có vợ hay chưa thì con của cô ta với người này không những bất hợp pháp mà còn bị coi là con hoang và bị cấm cưới bất kỳ người Do Thái nào trừ người cải đạo và cưới con hoang khác. Sự cấm này truyền cho 10 đời con cháu của

đưa trẻ tới khi sự hư hỏng của ngoại tình được coi là yếu đi.
[16]

Mặt khác, Qur'an không bao giờ coi bất kỳ người phụ nữ nào là sở hữu của bất kỳ đàn ông nào. Qur'an hùng hồn mô tả mối quan hệ giữa hai vợ chồng như sau:

(وَمِنْ آيَاتِهِ أَنْ خَلَقَ لَكُمْ مِنْ أَنْفُسِكُمْ أَزْوَاجًا لِتَسْكُنُوا إِلَيْهَا وَجَعَلَ بَيْنَكُمْ مَوَدَّةً وَرَحْمَةً إِنَّ فِي ذَلِكَ لَآيَاتٍ لِقَوْمٍ يَتَفَكَّرُونَ) (الروم: 21)

“Và trong Ayat (Dấu hiệu) của Ngài có điều này: Ngài đã tạo từ bản thân của các người những người vợ cho các người để các người sống an lành với họ và Ngài đã đặt giữa các người tình yêu thương và lòng bao dung. Quả thật, nơi sự việc đó là những Ayat (Dấu hiệu) cho một số người biết ngẫm nghĩ.” (Qur'an 30:21).

Đây là quan niệm của Qur'an về hôn nhân: tình yêu, lòng nhân từ và sự thanh bình chứ không phải là sự sở hữu và tiêu chuẩn kép.

9. LỜI THỀ

Theo Cựu ước, một đàn ông phải hoàn thành bất cứ lời thề nào anh ta đã thề với Thượng Đế. Anh ta không được sai lời thề. Mặt khác, lời thề của phụ nữ không cần phải ràng buộc với cô ấy. Nó phải được cha cô ấy chấp thuận nếu cô ta đang sống trong nhà cha, hay bởi chồng cô ấy nếu cô ấy đã kết hôn. Nếu cha/chồng cô ấy không chứng thực lời thề của con gái/vợ, tất cả lời thề của cô ta trở nên vô hiệu và không có giá trị:

“Nhưng nếu cha nàng cảm nàng khi ông nghe về nó thì không lời thề hay bằng chứng nào của nàng mà nàng tự ép buộc mình có giá trị... Chồng nàng có thể khẳng định hay huỷ bỏ bất kỳ lời thề nào nàng đã thề hay bất kỳ bằng chứng có thể thốt để từ chối bản thân cô” (Num. 30:2-15).

Vì sao lời nói của phụ nữ không gắn liền với cô ta? Câu trả lời thật đơn giản: vì cô ta thuộc sở hữu của cha trước hôn nhân hay của chồng sau hôn nhân. Sự kiểm soát của cha đối với con gái là tuyệt đối tới mức nếu ông ta muốn, ông ta có thể bán con gái. Giáo sĩ từng viết rằng: “Đàn ông có thể bán con gái, nhưng phụ nữ không thể bán con gái mình; đàn ông có thể hứa hôn cho con gái mình, nhưng đàn bà thì không.” [17] Các tác phẩm văn học của giáo sĩ Do Thái cho thấy hôn nhân là kết quả của sự chuyển giao quyền kiểm soát từ cha sang chồng: “hứa hôn làm cho một phụ nữ sự bị sở hữu bất khả xâm phạm – tài sản không thể xâm phạm -- của chồng cô ta...” Rõ ràng, nếu phụ nữ bị coi là tài sản của ai khác thì cô ta không thể thể nếu chủ nhân của cô ta không chúng nhận.

Cần chú ý rằng tài liệu của Cựu ước về lời thề của phụ nữ có tác động tiêu cực đến phụ nữ Do Thái- Thiên Chúa giáo tới đầu thế kỷ này. Một phụ nữ có chồng trong thế giới phương Tây không có địa vị hợp pháp. Không hành động nào của họ có giá trị pháp lý. Chồng họ có thể từ chối bất kỳ hợp đồng, thoả thuận mà cô ấy đã làm. Phụ nữ ở phương Tây (lớp thừa tự lớn nhất của di sản Do Thái-Thiên Chúa giáo) không thể làm hợp đồng liên kết vì họ thực tế bị sở hữu bởi một người khác. Phụ nữ phương Tây đã chịu đựng trong gần hai ngàn năm vì quan điểm của Cựu ước về vị trí của phụ nữ so với cha và chồng họ. [18]

Trong Islam, lời thề của mọi người muslim, nam hay nữ, đều gắn liền với họ. Không ai có quyền phản đối lời thề của người khác. Không giữ được lời thề long trọng của người nam hay người nữ thì phải chuộc tội như trong Qur'an đã nói:

" لَا يُؤَاخِذُكُمُ اللَّهُ بِاللَّغْوِ فِي أَيْمَانِكُمْ وَلَكِنْ يُؤَاخِذُكُمْ بِمَا عَقَدْتُمُ الْإِيمَانَ فَكَفَّارَتُهُ إِطْعَامُ عَشْرَةِ مَسَاكِينَ مِنْ أَوْسَطِ مَا تُطْعَمُونَ أَوْ هَلِيكُمِ أَوْ كِسْوَتُهُمْ أَوْ تَحْرِيرُ رَقَبَةٍ فَمَنْ لَمْ يَجِدْ فَصِيَامُ ثَلَاثَةِ أَيَّامٍ ذَلِكَ كَفَّارَةُ أَيْمَانِكُمْ إِذَا حَلَفْتُمْ وَاحْفَظُوا أَيْمَانَكُمْ... " (المائدة: 89)

“... Ngài bắt phạt các người về các lời thề nghiêm trọng của các người. Để chuộc tội, phải nuôi ăn mười (10) người nghèo theo cân lượng trung bình mà các người dùng để nuôi gia đình hoặc phải may mặc cho họ hoặc giải phóng một người nô lệ. Nhưng ai không có phương tiện thì phải nhịn chay 'Siyâm' ba ngày liên tục. Đó là cách chuộc tội cho các lời thề nghiêm trọng mà các người đã phạm. Hãy coi chừng lời thề của các người...” (Qur'an 5:89)

Bạn đạo của Nabi ﷺ, nam và nữ, thường đích thân thề về lòng trung thành với Người. Phụ nữ cũng như nam giới có thể tự thân đến chỗ Người và thề:

Hỡi Nabi (Muhammad!) Khi những người phụ nữ tin tưởng đến gặp Người để xin tuyên thệ (Bay'ah) với Người, gồm việc họ sẽ không gán chung với Allah bất cứ cái gì (trong việc thờ phụng Ngài), và sẽ không ăn cắp, và sẽ không ngoại tình (hay thông gian), và sẽ không giết con của họ, và sẽ không nói xấu kẻ khác, cố tình bịa đặt điều gian dối giữa tay và chân của họ (cho rằng con ngoại tình là con của chồng), và sẽ không bất tuân Người (Muhammad) về điều gì tốt (Ma'ruf) thì hãy chấp

nhận lời tuyên thệ (Bay'ah) của họ và hãy xin Allah tha thứ cho họ. Quả thật, Allah Hằng Tha Thứ, Rất Mực Khoan Dung. (Qur'an 60:12).

Đàn ông không thể thay mặt cho con gái hay vợ. Họ cũng không thể vứt bỏ lời thề con cái hay vợ.

10.TÀI SẢN CỦA VỢ

Ba tôn giáo chia sẻ một đức tin không thể lay chuyển về tầm quan trọng của hôn nhân và cuộc sống gia đình. Các tôn giáo này cũng đồng tình về vai trò đầu tàu của người chồng trong gia đình. Tuy nhiên, sự khác nhau hiển nhiên tồn tại giữa 3 tôn giáo về giới hạn của vai trò đầu tàu này. Truyền thống Do Thái-Thiên Chúa không giống với Islam, hầu như mở rộng vai trò này của người chồng vào việc sở hữu người vợ

Truyền thống Do Thái về vai trò của người chồng đối với người vợ có gốc rễ từ quan niệm anh ta sở hữu cô ta như sở hữu nô lệ. [19] Quan niệm này là lý do đằng sau việc chuẩn kếp trong luật về ngoại tình và đằng sau khả năng của chồng bãi bỏ lời thề của vợ. Quan niệm này là lý do từ chối không cho vợ kiểm soát tài sản của cô ấy hay nguồn thu nhập của cô ấy. Ngay sau khi phụ nữ Do Thái kết hôn, cô ta hoàn toàn mất quyền kiểm soát tài sản và nguồn thu của mình vào tay chồng. Giáo sĩ Do Thái đã khẳng định quyền của chồng với tài sản của vợ như một hệ quả của quyền sở hữu người vợ: "*Vì người đó có quyền sở hữu người phụ nữ thì sao họ lại không sở hữu tài sản của cô ta?*", và "*Vì anh ta giành được người phụ nữ thì vì sao không giành luôn được tài sản của cô ấy?*" [20] Do vậy, hôn nhân làm cho người phụ nữ giàu nhất trở nên không

một xu dính túi. Talmud mô tả tình hình tài chính của một người vợ như sau:

“Làm sao mà phụ nữ có thể có thứ gì; bất cứ thứ gì của cô ấy đều thuộc về chồng cô ta? Những gì của anh ta là của anh ta và những gì của cô ta thì cũng là của anh ta... Thu nhập của cô ta và những gì cô ta có thể tìm thấy trên phố cũng là của anh ta. Những đồ vật trong nhà, thậm chí là những mẫu bánh mì trên bàn là của anh ta. Nếu cô ta mời khách đến nhà và cho anh ta ăn, cô ta đã ăn trộm của chồng mình...” (San 71a, Git 62 a)

Bản chất của vấn đề là tài sản của phụ nữ Do Thái có nghĩa là để hấp dẫn người cầu hôn. Một gia đình Do Thái có thể chia cho con gái họ một phần đất của cha để dùng làm của hồi môn khi kết hôn. Của hồi môn này làm cho con gái Do Thái trở thành gánh nặng khó chịu cho cha họ. Người cha phải nuôi nấng con gái hàng năm và sau đó chuẩn bị kết hôn cho cô ta bằng việc cung cấp của hồi môn to lớn. Do vậy, một cô gái trong gia đình Do Thái là khoản nợ và không tài sản. [21] Khoản nợ này giải thích vì sao sự ra đời của một bé gái không được ca tụng với niềm vui trong xã hội Do Thái xưa (xem phần *“Con gái đáng hổ thẹn?”*). Của hồi môn là quà tặng đám cưới dâng lên chú rể dưới dạng thuê mướn. Người chồng có thể hành động như chủ sở hữu thực tế của hồi môn nhưng anh ta không thể bán nó được. Cô dâu có thể mất quyền kiểm soát của hồi môn vào thời điểm hôn nhân. Hơn nữa, cô ta có bổn phận làm việc sau khi kết hôn và tất cả thu nhập của cô ấy đều đến tay người chồng để đền đáp sự cuu mang của người chồng mà đó là nghĩa vụ của anh ta. Cô ta chỉ có thể lấy lại tài sản của mình trong 2 trường hợp: li dị hoặc chồng chết. Nếu cô ta

chết trước, anh ta sẽ thừa kế tài sản của cô. Trong trường hợp chồng chết, vợ có thể lấy lại tài sản trước khi cưới nhưng cô ta được quyền thừa kế bất kỳ phần nào trong tài sản sở hữu bởi người chồng quá cố. Phải nói thêm rằng chú rể cũng phải tặng quà cưới cho cô dâu, nhưng anh ta là chủ sở hữu thực tế của món quà này chừng nào họ còn là vợ chồng. [22]

Thiên Chúa giáo cho tới gần đây vẫn theo đức tin giống như của Do Thái giáo. Cả trong luật tôn giáo và dân sự ở Đế chế La Mã thiên chúa giáo (sau Constantine) đòi hỏi sự thoả thuận tài sản như một điều kiện để công nhận hôn nhân. Các gia đình dạm hỏi con gái tặng dần của hồi môn và kết quả là đàn ông có xu thế cưới vợ sớm hơn trong khi các gia đình hoãn cưới cho con gái muộn hơn so với phong tục thông thường. [23] Dưới luật giáo hội nhà thờ, người vợ có quyền lấy lại của hồi môn của mình nếu cuộc hôn nhân bị huỷ bỏ trừ khi cô ta phạm lỗi ngoại tình. Trong trường hợp này, cô ta để mất quyền về của hồi môn nằm trong tay người chồng. [24] Dưới luật giáo hội và luật dân sự, phụ nữ Thiên Chúa giáo có chồng ở châu Âu hay Mỹ bị mất quyền về tài sản tới tận cuối thế kỷ 19 đầu thế kỷ 20. Ví dụ, quyền của phụ nữ dưới luật của Anh Quốc được biên soạn và công bố năm 1632. *“Những quyền này” bao gồm: “Cái gì người chồng có thuộc sở hữu của anh ta. Cái gì người vợ có thuộc quyền sở hữu của chồng”*. [25] Người vợ không chỉ mất tài sản sau khi kết hôn, mà còn mất nhân phẩm của mình. Không có hành động nào của cô ta có giá trị pháp lý. Chồng cô ta có thể bác bỏ bất kỳ sự mua bán hay quà tặng nào của cô ta khi không gắn liền giá trị pháp lý. Người nào có hợp đồng với cô ta bị coi là tội phạm vì tham gia vào một sự gian lận. Hơn nữa, cô ta không thể kiện hoặc bị kiện dưới tên của mình, cũng không thể kiện chồng mình. [26]

Một phụ nữ có chồng bị đối xử như một đứa trẻ dưới con mắt của luật. Đơn giản người vợ thuộc về chồng và do đó cô ta mất tài sản, nhân cách pháp lý và tên họ. [27]

Islam, từ thế kỷ thứ 7 đã trao cho phụ nữ có chồng quyền cá nhân độc lập mà Do Thái-Thiên Chúa giáo Tây phương gần đây mới có. Trong Islam, cô dâu và gia đình cô ấy không có bổn phận tặng chú rể bất cứ thứ gì. Cô gái trong gia đình muslim không phải là của nợ. Phụ nữ được Islam đề cao đến mức cô ta không cần phải tặng quà để hấp dẫn người chồng tương lai. Đó là chú rể phải tặng quà cô dâu một món quà cưới. Món quà này được coi là tài sản của cô ấy và chú rể hoặc gia đình cô dâu không có phần hoặc không được kiểm soát nó. Ngày này trong một số xã hội muslim, quà cưới bằng kim cương trị giá hàng trăm ngàn đô la không phải là hiếm. [28] Món quà cưới vẫn là của cô dâu thậm chí nếu sau này cô ấy li dị đi nữa. Người chồng không được phép chia phần tài sản của vợ trừ khi cô ấy đồng ý tặng. [29] Qur'an đã phán về vị trí của nó về vấn đề này rất rõ ràng:

" وَأَتُوا النِّسَاءَ صَدُقَاتِيْنَ نِحْلَةً فَإِن طِبْنَ لَكُمْ عَن شَيْءٍ مِّنْهُ نَفْسًا فَكُلُوْهُ هَنِيئًا مَّرِيئًا " (النساء: 4)

“Và hãy tặng cho các người vợ tiền cưới bắt buộc (Mahr) của họ. Nhưng nếu họ vui lòng tặng lại một phần nào cho các người, thì hãy hoan hỉ hưởng nó một cách bổ ích.” (Qur'an 4:4)

Tài sản và thu nhập của vợ hoàn toàn nằm trong quyền kiểm soát của cô ấy và chỉ cô ấy được sử dụng vì nuôi dưỡng vợ con là nghĩa vụ của chồng. [30] Dù người vợ có giàu đến đâu

thì cô ta không có bổn phận hành động như người đồng chu cấp cho gia đình trừ khi cô ấy tự nguyện làm như vậy. Vợ hoặc chồng thừa kế của nhau. Hơn nữa, một phụ nữ có chồng trong Islam giữ quyền pháp lý cá nhân độc lập và giữ nguyên tên họ. [31] Một thẩm phán người Mỹ có lần bình luận về quyền của phụ nữ muslim nói rằng: *"Quả thật phụ nữ giống như mặt trời, vì cô ta độc lập, và cô ta giữ được quyền pháp nhân cả mình, và tên họ của dòng họ mình, mặc cho cô ta có thể cưới đến 10 lần"* [32]

11. LY DỊ

Ba tôn giáo có quan điểm khác nhau đáng kể về ly dị. Thiên Chúa giáo hoàn toàn ghê tởm việc ly dị. Kinh Tân ước ủng hộ rõ ràng tính bền vững của hôn nhân. Jesus (عليه السلام) được cho là đã nói: *"Song ta phán cùng các người: nếu người nào ly dị vợ mà không phải vì có ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình thành người ngoại tình; lại nếu người nào cưới đàn bà bị ly dị, thì cũng phạm tội ngoại tình"* (Matthew 5:32). Ý kiến không thoả hiệp này, không còn nghi ngờ, là phi hiện thực. Nó thừa nhận trạng thái của sự hoàn thiện đạo đức mà xã hội loài người không bao giờ đạt được. Khi cặp vợ chồng nhận ra rằng cuộc sống hôn nhân của họ không thể cứu vãn nổi thì sự cấm ly dị sẽ không mang lại điều tốt đẹp nào cho họ. Ép buộc vợ chồng không hợp nhau phải chung sống cùng nhau trái với ý muốn của họ sẽ không hiệu quả và không hợp lý. Không ngạc nhiên việc thế giới Thiên Chúa giáo đã buộc phải ủng hộ việc ly dị.

Do Thái mặt khác cho phép ly dị thậm chí không cần nguyên nhân. Kinh Cựu ước trao cho người chồng quyền ly dị vợ thậm chí chỉ cần anh ta không thích cô ấy nữa:

“Khi một người đàn ông cưới vợ, nếu nàng làm người phật lòng bởi người thấy nơi nàng một sự không đứng đắn nào, thì người được viết một tờ đơn ly dị, trao vào tay nàng, đuổi khỏi nhà mình. Khi nàng đã ra khỏi nhà người, đi làm vợ một người khác, nếu người chồng thứ hai lại ghét nàng, viết cho một tờ đơn ly dị, trao vào tay nàng và đuổi khỏi nhà mình, hay là người chồng thứ hai này chết đi, thì người chồng thứ nhất là người đã đuổi nàng đi, không được phép lấy lại nàng làm vợ, sau khi nàng bị ô uế ” (Deut. 24: 1-4).

Các câu kinh trên gây ra một số tranh luận đáng kể giữa các học giả Do Thái vì sự bất đồng của họ vượt khỏi sự giải nghĩa của từ *"làm phật lòng"*, *"sự không đứng đắn"* và *"sự không thích"* được nêu trong các câu kinh. Talmud ghi lại những ý kiến khác nhau của họ:

"Trường phái Shammai cho rằng đàn ông không nên ly dị vợ trừ khi anh ta phát hiện lỗi của cô ấy trong một số hành vi tình dục, trong khi trường phái Hillel nói anh ta có thể ly dị cô ấy thậm chí nếu cô ấy đơn thuần chỉ nấu hỏng một món ăn. Giáo sĩ Akiba nói anh ta có thể ly dị cô ấy thậm chí nếu anh ta tìm thấy một phụ nữ khác đẹp hơn vợ" (Gittin 90 a-b).

Kinh Tân ước đi theo quan điểm của Shammaites (شامائي) trong khi luật Do Thái theo quan điểm của Hillelites (الحاجامين) và Akiba (عقيبا) [33]. Vì quan điểm Hillelites chiếm ưu thế nên nó trở thành truyền thống không thể phá vỡ của luật Do Thái trao

cho người chồng quyền tự do ly dị vợ mà không cần lý do. Kinh Cựu ước không chỉ cho người chồng quyền ly dị người vợ "*làm phật lòng*", nó còn coi việc ly dị một "*người vợ tồi*" là một nhiệm vụ:

“Một người vợ tồi mang đến sự nhục nhã, cái nhìn thất vọng, và trái tim bị thương. Uể oải bàn tay và yếu ớt đầu gối là người đàn ông có vợ không làm anh ta hạnh phúc. Phụ nữ là nguồn gốc của tội lỗi, và qua cô ta chúng ta tất cả đều chết. Đừng để lại một thùng chứa bị thủng gây nên chảy nhỏ giọt hay cho phép một người vợ tồi nói cái gì cô ta muốn. Nếu cô ta không chấp nhận sự kiểm soát của người, hãy ly dị cô ta và đuổi cô ta đi” (Ecclesiasticus 25:25)

Talmud đã ghi lại vài hành động cụ thể của vợ mà buộc người chồng phải ly dị họ: "*Nếu cô ta ăn uống ngoài đường, trong mọi trường hợp giáo sĩ Meir nói rằng cô ta đáng bị ly dị” (Git. 89a).*

Talmud cũng bắt buộc ly dị người vợ vô sinh (người không sinh con trong 10 năm): Giáo sĩ của chúng ta dạy rằng: "*Nếu một người đàn ông lấy vợ và sống với cô ta trong 10 năm và không sinh con, anh ta phải ly dị cô ấy” (Yeb 64a)*

Mặt khác, người vợ không thể phát đơn ly dị dưới luật Do Thái. Một người vợ Do Thái tuy nhiên có thể thỉnh cầu quyền ly dị trước toà án Do Thái với lý do rõ ràng. Có rất ít lý do người vợ được đề ra để thỉnh cầu ly dị. Những lý do này là: chồng bị dị tật hay bệnh da liễu, chồng không hoàn thành trách nhiệm hôn nhân của mình... Toà phải ủng hộ lời thỉnh cầu ly dị của vợ nhưng không thể huỷ cuộc hôn nhân. Chỉ có

người chồng có thể huỷ cuộc hôn nhân bằng cách đưa cho vợ đơn ly dị. Toà có thể trừng phạt roi, phạt tiền, bỏ tù và rút phép thông công của anh ta để buộc anh ta đưa đơn ly dị cho người vợ. Tuy nhiên, nếu ông chồng bùng binh thì sẽ từ chối ly dị vợ và giữ cô ta gắn liền với mình vô hạn định. Tội tệ hơn nữa, anh ta có thể bỏ rơi cô ta mà không ly dị và để cô ta ở trạng thái không kết hôn, không ly dị. Anh ta có thể cưới người phụ nữ khác hay thậm chí sống cùng và có con với bất kỳ phụ nữ độc thân nào mà không cần kết hôn (những đứa trẻ này được coi là hợp pháp theo luật Do Thái). Người vợ bị bỏ rơi mặt khác không thể cưới bất kỳ người nào khác vì cô ta vẫn có chồng theo pháp luật và không thể sống với người đàn ông khác vì cô ta sẽ bị coi là ngoại tình và đứa trẻ sinh ra từ sự kết hợp này sẽ bị coi là bất hợp pháp cho 10 đời. Phụ nữ trong tình thế như vậy được coi là agunah (phụ nữ bị trói buộc). [34] Ngày nay ở Mỹ có khoảng 1000 tới 1500 phụ nữ Do Thái là agunah, trong khi ở Israel con số này có thể lên đến 16000. Người chồng có thể tống tiền vợ hàng ngàn đô la để đổi lấy ly dị. [35]

Islam có lập trường nằm giữa Do Thái giáo và Thiên Chúa giáo về ly dị. Hôn nhân trong Islam là một giao kèo hợp pháp hoá và không nên bị phá vỡ trừ khi có các lý do thuyết phục. Các cặp vợ chồng được dạy bảo để theo đuổi tất cả biện pháp có thể bất cứ khi nào cuộc hôn nhân của họ đang gặp nguy hiểm.

Ly dị không phải là phương sách trừ khi không còn cách nào khác. Tóm lại, Islam thừa nhận ly dị, nhưng tất nhiên không khuyến khích. Đầu tiên hãy tập trung vào khía cạnh thừa nhận.

Islam thừa nhận quyền ly dị từ cả hai phía để kết thúc quan hệ hôn nhân.

Islam cho người chồng quyền Talaq (ly dị). Hơn nữa, không như Do Thái giáo, Islam trao cho người vợ quyền huỷ hôn nhân gọi là Khula'. [36] Nếu người chồng huỷ hôn nhân bằng việc ly dị vợ, anh ta không thể lấy lại bất kỳ phần quà cưới nào đã tặng vợ. Qur'an dứt khoát cấm người chồng ly dị lấy lại quà cưới bất chấp giá trị của món quà đắt đến đâu:

وَإِنْ أَرَدْتُمْ اسْتِبْدَالَ زَوْجٍ مَّكَانَ زَوْجٍ وَآتَيْتُمْ إِحْدَاهُنَّ قِنطَارًا فَلَا تَأْخُذُوا مِنْهُ شَيْئًا أَتَأْخُذُونَهُ بُهْتَانًا وَإِنَّمَا مُبِينًا (النساء: 20)

“Và nếu các ngươi muốn lấy vợ sau thay cho người vợ trước và các ngươi đã tặng mỗi bà một đống vàng (làm quà cưới) thì các ngươi không được phép lấy lại một tí nào cả. Phải chăng các ngươi muốn lấy lại của cải bằng cách vu oan hoặc làm nên tội công khai?” (Qur'an 4:20).

Trong trường hợp người vợ chọn việc kết thúc hôn nhân, cô ấy có thể trả lại quà cưới cho chồng. Trả lại quà cưới trong trường hợp này là một đền bù tốt đẹp cho chồng người đã thiết tha giữ vợ ở lại trong khi cô ấy lựa chọn rời bỏ anh ta. Qur'an đã dạy đàn ông muslim không lấy lại bất kỳ phần quà cưới nào đã tặng vợ trừ trường hợp vợ chọn cách kết thúc hôn nhân.

(وَلَا يَحِلُّ لَكُمْ أَنْ تَأْخُذُوا مِمَّا آتَيْتُمُوهُنَّ شَيْئًا إِلَّا أَنْ يَخَافَا أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا يُقِيمَا حُدُودَ اللَّهِ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا فِيمَا افْتَدَتْ بِهِ تِلْكَ حُدُودُ اللَّهِ فَلَا تَعْتَدُوهَا وَمَنْ يَتَعَدَّ حُدُودَ اللَّهِ فَأُولَئِكَ هُمُ الظَّالِمُونَ) (البقرة: 229)

“ Và các người không được phép lấy lại bất cứ tiền cưới (mahr) nào mà các người đã tặng cho vợ, ngoại trừ trường hợp đôi bên sợ không thể giữ được những giới hạn (qui định) bởi Allah. Nhưng nếu các người sợ đôi bên không thể giữ được những giới hạn của Allah, thì đôi bên không mắc phải tội về phần tặng vật mà bà vợ dùng để chuộc sự tự do cho mình. Đây là những giới hạn quy định bởi Allah. Do đó, chớ vi phạm chúng...” (Qur'an 2:229).

Một phụ nữ đã đến chỗ Thiên sứ Mohammad ﷺ để xin huỷ bỏ hôn nhân, cô ta nói với Thiên sứ ﷺ rằng cô ta không phàn nàn gì về tính cách hay phẩm chất của chồng. Vấn đề duy nhất của cô ta là cô thực sự không thích chồng tới mức không thể sống tiếp với chàng nữa. Thiên sứ ﷺ hỏi cô: *"Cô sẽ trả lại vườn cho chồng chứ"* - quả cưới chồng cô đã tặng vợ- cô ấy trả lời: *"Vâng"*. Sau đó Thiên sứ ﷺ bảo người chồng lấy lại vườn và chấp nhận kết thúc hôn nhân” **(Bukhari)**

Trong một số trường hợp, người vợ muslim có nguyện vọng gìn giữ hôn nhân nhưng thấy bản thân buộc phải yêu cầu ly dị vì một số lý do thuyết phục như: sự tàn bạo của chồng, bỏ trốn không lý do, chồng không làm tròn trách nhiệm hôn nhân... Trong các trường hợp này toà Muslim cho huỷ hôn nhân. [37]

Nói tóm lại, Islam ban cho phụ nữ một số quyền hơn những người khác: cô ấy có thể kết thúc hôn nhân bằng Khula' và cô ta có thể yêu cầu ly dị trước toà. Người vợ muslim không bao giờ bị bó buộc bởi người chồng ngoan cố. Những quyền này đã lôi kéo phụ nữ Do Thái đang sống trong xã hội Islam xưa kia vào thế kỷ thứ 7 tìm kiếm đơn ly dị từ người chồng Do Thái ở toà án Muslim. Giáo sĩ công bố rằng giấy tờ này không

hợp lệ. Để kết thúc thông lệ này, giáo sĩ cho các quyền và đặc ân cho phụ nữ Do Thái để cố làm suy yếu sự hấp dẫn của toà án Muslim. Phụ nữ Do Thái sống ở các nước Thiên Chúa giáo không được trao bất kỳ đặc ân nào tương tự vì luật La mã về ly dị không có gì hấp dẫn hơn luật Do Thái. [38]

Hãy tập trung sự chú ý vào cách mà Islam không khuyến khích ly dị. Thiên sứ ﷺ đã nói với các tín đồ có đức tin rằng: *"Trong số tất cả các hành động được phép, ly dị là hành động đáng ghét nhất với Thượng Đế"* (Abu Dawood).

Một người đàn ông muslim không nên ly dị vợ chỉ vì anh ta không thích nàng. Qur'an dạy đàn ông muslim đối xử tốt với vợ thậm chí trong trường hợp có cảm giác lãnh đạm hay không thích:

(وَعَاشِرُوهُنَّ بِالْمَعْرُوفِ فَإِنْ كَرِهْتُمُوهُنَّ فَعَسَى أَنْ تَكْرَهُوا شَيْئًا
وَيَجْعَلَ اللَّهُ فِيهِ خَيْرًا كَثِيرًا) (النساء: 19)

"... hãy sống chung với họ một cách tử tế bởi vì nếu các người ghét họ thì có lẽ các người ghét một (sinh) vật mà Allah đã ban nhiều cái tốt lành." (Qur'an 4:19).

Thiên sứ Mohammad ﷺ dạy điều tương tự:

"Một người đàn ông có đức tin không được căm ghét người phụ nữ có đức tin. Nếu anh ta không thích một trong các đặc điểm của cô ấy thì cô ấy sẽ được hài lòng bởi người khác" (Muslim).

Thiên sứ ﷺ cũng nhấn mạnh rằng những người muslim tốt nhất là những người đối xử tốt nhất với vợ của họ:

"Những người có đức tin tỏ ra có đức tin hoàn hảo là những người có đặc tính tốt nhất và những người tốt nhất là những người tốt nhất đối với vợ của họ" (Tirmidhi).

Tuy nhiên, Islam là một tôn giáo thực tế và nó công nhận rằng có các hoàn cảnh trong đó hôn nhân ở bên bờ vực của sự sụp đổ. Trong những trường hợp như vậy, một lời khuyên về lòng tốt hay kiềm chế bản thân không phải là giải pháp thiết thực. Do vậy, phải làm gì để cứu vãn hôn nhân trong các trường hợp này? Qur'an cho một số lời khuyên thiết thực cho vợ hoặc chồng có chồng hoặc vợ mình mắc lỗi. Với người chồng mà các hành động của sai trái của vợ đe dọa đến hôn nhân, Qur'an đưa ra 4 loại lời khuyên cụ thể trong các câu kinh sau:

الرِّجَالُ قَوَّامُونَ عَلَى النِّسَاءِ بِمَا فَضَّلَ اللَّهُ بَعْضَهُمْ عَلَى بَعْضٍ وَبِمَا أَنْفَقُوا مِنْ أَمْوَالِهِمْ فَالصَّالِحَاتُ قَانِتَاتٌ حَافِظَاتٌ لِّلْغَيْبِ بِمَا حَفِظَ اللَّهُ وَاللَّاتِي تَخَافُونَ نُشُوزَهُنَّ فَعِظُوهُنَّ وَاهْجُرُوهُنَّ فِي الْمَضَاجِعِ وَاصْرَبُوهُنَّ فَإِنِ اطَّعْنَكُمْ فَلَا تَبْغُوا عَلَيْهِنَّ سَبِيلًا إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا كَبِيرًا - وَإِنِ خِفْتُمْ شِقَاقَ بَيْنِهِمَا فَابْعَثُوا حَكَمًا مِّنْ أَهْلِهِ وَحَكْمًا مِّنْ أَهْلِهَا إِن يُرِيدَا إِصْلَاحًا يُوَفِّقِ اللَّهُ بَيْنَهُمَا إِنَّ اللَّهَ كَانَ عَلِيمًا خَبِيرًا (النساء: 34- 35)

"... và đối với các bà (vợ) mà các người sợ họ thất tiết và buông bình, (trước hết) hãy cảnh cáo họ, (kế đó) từ chối ăn nằm với họ, và (cuối cùng) đánh họ (nhẹ tay); bởi thế, nếu họ chịu nghe theo các người thì chớ kiêu chuyên (rầy rà) với họ bởi vì Allah Rất Tối Cao, Rất Vĩ Đại. - Và nếu các người sợ

hai (vợ chồng) thôi nhau, hãy mời một vị trọng tài của gia đình bên chồng và một vị trọng tài của gia đình bên vợ đến hòa giải. Nếu hai đấng muốn hòa thuận, thì Allah sẽ giải hòa hai người trở lại...” (Qur’an 4:34-35).

Ba lời khuyên đầu được thử trước. Nếu không thành công thì tìm sự trợ giúp của hai gia đình. Cần phải chú ý rằng, trong sự sáng tỏ của các câu kinh trên, đánh người vợ bất trị là một cách tạm thời được dùng như là sự lựa chọn thứ 3 trong trường hợp cực kỳ cần thiết với hy vọng nó sẽ là phương thuốc cho việc làm sai trái của vợ. Nếu cách này hiệu quả, người chồng không được phép tiếp tục quấy rầy vợ như đã nói rõ trong câu kinh. Nếu nó không giúp gì được, người chồng vẫn không được phép dùng cách này lâu hơn và con đường cuối cùng của sự hoà giải với sự trợ giúp của gia đình sẽ được dùng.

Thiên sứ Mohammad ﷺ đã chỉ dẫn cho các ông chồng muslim rằng họ không nên trông cậy vào các cách này trừ các trường hợp rất nghiêm trọng như người vợ có hành vi dâm dục. Thậm chí trong các trường hợp này, hình phạt nên nhẹ nhàng và nếu người vợ đã chừa rồi thì người chồng không được phép chọc tức vợ nữa:

“Trong trường hợp họ mắc tội dâm dục, bạn có thể để họ một mình trên giường và phạt nhẹ nhàng. Nếu họ biết nghe lời thì không chống lại họ bằng bất kỳ cách nào nữa” (Tirmidhi)

Hơn nữa, Thiên sứ ﷺ của Islam đã chỉ trích bất kỳ sự đánh đập vô lý nào. Một số bà vợ muslim phàn nàn với Người rằng

họ bị chồng đánh. Nghe thấy điều này, Thiên sứ ﷺ tuyên bố dứt khoát rằng:

“Những người làm như vậy (đánh vợ) không phải là những người tốt nhất trong các anh” (Abu Dawood).

Cần phải nhớ rằng về điểm này Thiên sứ ﷺ cũng nói:

“Người tốt nhất trong số các anh là người tốt nhất đối với gia đình của anh, và tôi là người tốt nhất trong số các anh đối với gia đình tôi” (Tirmidhi).

Thiên sứ ﷺ đã khuyên một phụ nữ Muslim tên là Fatimah bint Qais đừng cưới một người đàn ông vì ông này được biết là đánh phụ nữ:

Tôi tới chỗ Thiên sứ ﷺ và nói: “Abul Jahm và Mu'awiyah đã cầu hôn tôi. Thiên sứ ﷺ (bằng cách khuyên giải) đã nói: “Mu'awiah thì rất nghèo còn Abul Jahm thường đánh phụ nữ” (Muslim).

Phải chú ý rằng Talmud ủng hộ việc đánh vợ như sự trừng phạt với mục đích kỷ luật. [39] Người chồng không bị giới hạn trong các trường hợp nghiêm trọng như dâm dục công khai. Anh ta được phép đánh vợ thậm chí nếu vợ từ chối làm công việc nội trợ. Hơn nữa, anh ta không bị giới hạn chỉ dùng các hình phạt nhẹ nhàng. Anh ta được phép đập tan sự bướng bỉnh của vợ bằng việc đánh roi hay bỏ đói cô ấy. [40]

Với những người vợ mà các việc làm sai trái của chồng làm cho cuộc hôn nhân gần đổ vỡ, Qur'an cho các lời khuyên sau:

وَإِنْ امْرَأَةٌ خَافَتْ مِنْ بَعْلِهَا نُشُوزًا أَوْ إِعْرَاضًا فَلَا جُنَاحَ عَلَيْهِمَا أَنْ يُصْلِحَا بَيْنَهُمَا صُلْحًا وَالصُّلْحُ خَيْرٌ... (النساء: 128)

“Và nếu người vợ sợ người chồng đối xử tàn tệ hoặc bị bỏ rơi, thì hai đàng không có tội nếu chịu hoà giải với nhau; và hoà giải luôn luôn là (một giải pháp) tốt...” (Quran 4:128).

Trong trường hợp này, người vợ được khuyên đi tìm sự hoà giải với chồng (có hay không có sự trợ giúp của gia đình). Đáng chú ý là Qur'an không khuyên vợ sử dụng đến hai phương sách là tránh quan hệ tình dục và đánh đập. Lý do cho sự khác biệt này có thể là để bảo vệ người vợ khỏi các phản ứng bạo lực từ chồng cư xử không đúng đắn. Những phản ứng bạo lực như vậy sẽ tổn hại cả người vợ và hôn nhân chứ không mang lại điều tốt. Một số học giả Muslim đề nghị rằng toà án có thể thay mặt người vợ áp dụng các phương sách này chống lại người chồng. Đó là toà án đầu tiên khiển trách người chồng bất trị, sau có cấm anh ta động đến giường của vợ và cuối cùng thi hành việc đánh phạt tượng trưng. [41]

Tóm lại, Islam cho các cặp vợ chồng muslim lời khuyên có tính khả thi hơn để cứu vãn hôn nhân trong trường hợp rối loạn và căng thẳng. Nếu một trong hai vợ chồng huỷ hoại mối quan hệ hôn nhân thì người kia được Qur'an khuyên làm bất cứ điều gì có thể và hiệu quả để giữ gìn mối liên hệ thiêng liêng này. Nếu tất cả các cách đều thất bại, Islam cho phép vợ chồng chia tay một cách yên bình và thân thiện.

12. NGƯỜI MẸ

Kinh Cựu ước trong một số chỗ ra lệnh đối xử với cha mẹ từ tế và chu đáo và chỉ trích những người làm cha mẹ mất danh

dự. Ví dụ, "*Khi một người nào chửi cha mắng mẹ mình, thì phải bị xử tử*" (Lev. 20:9) và "*Con khôn ngoan làm vui về cha nó; còn đứa ngu muội khinh bỉ mẹ mình*" (Proverbs 15:20).

Dù một số nơi chỉ nói kính trọng người cha, ví dụ: "*Con khôn ngoan nghe sự khuyên dạy của cha*" (Proverbs 13:1), nhưng chưa bao giờ nói chỉ kính trọng mẹ. Hơn nữa, không có sự nhấn mạnh đặc biệt nào về đối xử tử tế với mẹ như một dấu hiệu của việc đánh giá cao sự chịu đựng to lớn của người mẹ trong việc sinh con và cho con bú. Bên cạnh đó, người mẹ không hề được thừa kế từ con cái như người cha. [42]

Thật khó nói rằng kinh Tân ước là một kinh thánh kêu gọi kính trọng người mẹ. Trái lại, **người ta có ấn tượng rằng kinh Tân ước coi việc đối xử tử tế với người mẹ là một điều ngăn trở trên con đường đến với Thượng Đế.** Theo kinh Tân ước, một người không thể trở thành một con chiên tốt xứng đáng với việc trở thành một tông đồ của Giê-su trừ khi anh ta căm giận mẹ mình. Nó cho rằng Giê-su đã nói:

“Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ của ta” (Luke 14:26).

Hơn nữa, kinh Tân ước mô tả một bức tranh của Giê-su khác đi hay thậm chí bất kính với người mẹ của mình. Ví dụ, khi bà mẹ đến tìm ông trong khi ông đang thuyết giáo cho một đám đông, ông không quan tâm đến việc ra ngoài gặp bà:

“Mẹ và anh em Ngài đến, đứng ngoài sai kêu Ngài. Đoàn dân vẫn ngồi chung quanh Ngài. Có kẻ thưa rằng: Này, mẹ và

anh em thầy ở ngoài kia, đừng tìm thầy. Song Ngài phán cùng họ rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? Ngài lại đưa mắt liếc những kẻ ngồi chung quanh mình mà phán rằng: Kia là mẹ ta và anh em ta! Ai làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy. (Mark 3:31-35)

Người ta có thể biện luận rằng Giê-su đang cố dạy cho người nghe một bài học quan trọng rằng các ràng buộc tôn giáo không kém phần quan trọng hơn các ràng buộc gia đình. Tuy nhiên, **ông đã có thể dạy cho người nghe cũng bài học này mà không cần tỏ ra tuyệt đối lãnh đạm thờ ơ với mẹ mình như vậy.** Quan điểm bất kính giống như vậy được mô tả khi ông từ chối tán thành một câu nói bởi một trong đám người nghe tôn sùng vai trò của mẹ ông trong việc sinh ra và chăm sóc ông:

“Đức Chúa Giê-su đang phán những điều ấy, có một người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng thưa rằng: Phước cho mẹ đã mang thai Ngài và cho Ngài bú! Đức Chúa Giê-su đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có phước hơn” (Luke 11:27-28).

Nếu một người mẹ với tâm cỡ như bà Mary trinh tiết bị đối xử khiếm nhã như vậy, như mô tả trong kinh Tân ước, bởi người con trai tâm cỡ như Giê-su Christ thì một người mẹ Thiên Chúa giáo bình thường được đối xử bởi con trai Thiên Chúa giáo bình thường như thế nào?

Trong Islam, lòng tôn kính, kính trọng và sự kính mến gắn liền với bốn phận làm mẹ là không gì bằng. Qur'an đặt

tâm quan trọng của lòng tốt đối với cha mẹ đứng thứ 2 chỉ sau tôn thờ Thượng Đế:

وَقَضَىٰ رَبُّكَ أَلَّا تَعْبُدُوا إِلَّا إِيَّاهُ وَبِالْوَالِدَيْنِ إِحْسَانًا إِمَّا يَبُلُغَنَّ عِنْدَكَ
الْكِبَرَ أَحَدُهُمَا أَوْ كِلَاهُمَا فَلَا تَقُلْ لَهُمَا أَفًّا وَلَا تَنْهَرُهُمَا وَقُلْ لَهُمَا قَوْلًا
كَرِيمًا - وَاخْفِضْ لَهُمَا جَنَاحَ الذَّلِيلِ مِنَ الرَّحْمَةِ وَقُلْ رَبِّ ارْحَمْهُمَا كَمَا
رَبَّيْنِي صَغِيرًا (الإسراء: 23-24)

“Và Rabb (Allah) của Người (Muhammad) quyết định rằng các người chỉ được thờ phụng một mình Ngài, và ăn ở tử tế với cha mẹ. Nếu một trong hai người (cha mẹ) hoặc cả hai người (cha mẹ) sống với người đến tuổi già, chớ nói tiếng 'uff' vô lễ với hai người (cha mẹ), và chớ xua đuổi hai người (cha mẹ), mà phải ăn nói với hai người (cha mẹ) lời lẽ tôn kính. Và hãy nhân từ đối xử khiêm nhường với cha mẹ và (cầu nguyện) thưa: "Lạy Rabb của con! Xin Ngài rủ lòng thương cha mẹ của con giống như cha mẹ của con đã thương yêu, chăm sóc con lúc con hãy còn bé.” (Quran 17:23-24).

Qur'an trong một vài nơi khác đã nhấn mạnh đặc biệt tới vai trò to lớn của người mẹ trong việc sinh con và chăm sóc con:

وَوَصَّيْنَا الْإِنْسَانَ بِوَالِدَيْهِ حَمَلَتْهُ أُمُّهُ وَهْنًا عَلَىٰ وَهْنٍ وَفِصَالُهُ فِي
عَامَيْنِ أَنِ اشْكُرْ لِي وَلِوَالِدَيْكَ إِلَيَّ الْمَصِيرُ (لقمان: 14)

“Và TA đã truyền lệnh cho con người về (việc hiếu thảo với) cha mẹ. Mẹ của y đã chịu mang y từ đau yếu (gian khổ) này chồng lên đau yếu (gian khổ) khác; và cho y bú và dút sữa y trong vòng hai năm; bởi thế hãy tạ ân TA – Allah – và biết ơn cha mẹ của người...” (Qur'an 31:14).

Nơi rất đặc biệt của người mẹ trong Islam đã được mô tả hùng hồn bởi Thiên sứ Mohammed ﷺ:

"Một người đàn ông hỏi Thiên sứ ﷺ: "Tôi phải kính trọng ai nhất?" Thiên sứ ﷺ trả lời: "Mẹ của anh". "Và ai tiếp theo?" người đàn ông hỏi tiếp. Thiên sứ ﷺ trả lời: "Mẹ của anh". "Và ai tiếp theo?" người đàn ông hỏi. Thiên sứ ﷺ trả lời: "Mẹ của anh". "Và ai tiếp theo?" người đàn ông hỏi. Thiên sứ ﷺ trả lời: "Cha của anh" (Bukhary và Muslim).

Trong số ít lời giáo huấn của Islam mà người muslim vẫn trung thành tuân theo cho tới ngày nay là đối xử chu đáo với mẹ. Lòng tôn kính mà các bà mẹ muslim nhận được từ con trai và con gái là mẫu mực. Mọi quan hệ nồng ấm mãnh liệt giữa các bà mẹ muslim và con cái của họ cùng với lòng kính trọng sâu sắc mà đàn ông muslim dành cho mẹ của họ thường làm kinh ngạc người Tây phương. [43]

13. QUYỀN THỪA KẾ CỦA PHỤ NỮ

Một trong những khác nhau quan trọng nhất giữa Qur'an và Cựu ước là quan điểm của chúng về quyền thừa kế tài sản của phụ nữ từ người thân qua đời.

Quan điểm của Cựu ước được mô tả ngắn gọn bởi giáo sĩ Epstein: *"Truyền thống liên tục và không bị gián đoạn kể từ những ngày có Cựu ước không đưa cho những người phụ nữ của gia đình, vợ và con gái, quyền thừa kế di sản của gia đình. Trong kế hoạch thừa kế cổ xưa hơn, các nữ thành viên trong gia đình được coi là một phần của di sản và vì xa vời với pháp nhân của một người thừa kế như một nô lệ. Trong khi đạo luật*

Mosaic con gái được phép thừa kế nếu không còn đàn ông, người vợ không được công nhận là người thừa kế thậm chí trong các điều kiện như vậy."[44] Vì sao nữ thành viên của gia đình được coi là một phần của di sản gia đình? Giáo sĩ Epstein đã trả lời: *"Họ được sở hữu - trước hôn nhân bởi người cha; sau hôn nhân bởi người chồng."* [45]

Các luật thừa kế của Cựu ước được nói đến trong (**Number 27:1-11**). Người vợ không có phần trong di sản của chồng, trong khi anh ta là người thừa kế đầu tiên của cô ấy, thậm chí trước cả con trai. Người con gái chỉ có thể thừa kế nếu không còn người thừa kế nam tồn tại. Người mẹ hoàn toàn không phải là người thừa kế trong khi người cha được thừa kế. Bà góa phụ và con gái trong trường hợp con trai vẫn còn, phó mặc cho người thừa kế nam cung cấp. **Đó là vì sao bà góa phụ và bé gái mồ côi thuộc số các thành viên nghèo túng nhất của xã hội Do Thái.**

Thiên Chúa giáo đã hành động theo cách này trong thời gian dài. Cả luật giáo hội và dân sự ở các nước theo đạo Cơ Đốc không cho con gái cùng chia sẻ với anh em trai phần di sản của cha. Bên cạnh đó, người vợ bị tước mọi quyền thừa kế. Những luật phi lý này tiếp tục tồn tại đến cuối thế kỷ trước. [46]

Trong số những người ngoại giáo trước Islam, quyền thừa kế chỉ hạn chế riêng cho những người họ hàng nam giới. Qur'an loại bỏ tất cả phong tục bất công này và cho tất cả họ hàng nữ giới quyền thừa kế:

لِّلرِّجَالِ نَصِيبٌ مِّمَّا تَرَكَ الْوَالِدَانِ وَالْأَقْرَبُونَ وَلِلنِّسَاءِ نَصِيبٌ مِّمَّا تَرَكَ الْوَالِدَانِ وَالْأَقْرَبُونَ مِمَّا قَلَّ مِنْهُ أَوْ كَثُرَ نَصِيبًا مَّفْرُوضًا (النساء: 7)

“Người đàn ông được hưởng một phần của gia tài do cha mẹ và bà con gần để lại; người đàn bà được hưởng một phần của gia tài do cha mẹ và bà con gần để lại; dù gia tài đó ít hay nhiều – chia phần đều có tính nhất định” (Quran,4:7).

Những bà mẹ, người vợ, con gái và chị em gái muslim được nhận quyền thừa kế 1300 năm trước khi châu Âu công nhận những quyền này tồn tại. Việc chia tài sản thừa kế là một chủ đề rộng lớn với rất nhiều chi tiết (Qur'an 4:7,11,12,176). Luật chung là nữ giới được hưởng một nửa phần của nam giới trừ trường hợp mẹ được nhận phân bằng với cha. Luật chung này nếu đem tách ra riêng biệt khỏi các luật khác liên quan đến đàn ông và phụ nữ thì có vẻ như không công bằng. Để hiểu lẽ phải đứng sau luật này, người ta phải tính đến thực tế rằng các bổn phận tài chính của đàn ông trong Islam vượt xa so với bổn phận của phụ nữ (xem phần "Tài sản của vợ?"). Chú rể phải đưa cho cô dâu quà cưới. **Quà cưới này trở thành tài sản độc quyền của cô ấy và giữ nguyên như vậy thậm chí sau này cô ấy ly dị. Cô dâu không bị buộc phải tặng chú rể bất cứ món quà tặng nào.**

Hơn nữa, người chồng Muslim có nhiệm vụ nuôi vợ con. **Người vợ mặt khác không bị buộc phải giúp chồng trong vấn đề này.** Tài sản và thu nhập của cô ấy là chỉ để cho cô ấy chi dùng trừ khi cô ấy tự nguyện đưa cho chồng. Bên cạnh đó, người ta phải nhận thấy rằng Islam ủng hộ mạnh mẽ cuộc sống gia đình. Nó rất khuyến khích thanh niên lập gia đình,

can ngăn sự ly dị và không coi việc sống độc thân là đức tính tốt. Do vậy, trong một xã hội Islam đích thực, cuộc sống gia đình là cuộc sống bình thường và đơn giản hiếm khi có ngoại lệ. Đó là, hầu hết tất cả phụ nữ và nam giới trong độ tuổi kết hôn đều lập gia đình trong xã hội Islam. Trong chân lý của những thực tế này, người ta sẽ đánh giá cao đàn ông muslim nói chung chịu gánh nặng tài chính lớn hơn phụ nữ muslim và do vậy luật thừa kế có ý nghĩa bù đắp lại sự mất cân bằng này do vậy cuộc sống xã hội không có chiến tranh giữa giới và giữa các tầng lớp. Sau một so sánh đơn giản giữa quyền và nghĩa vụ tài chính của phụ nữ Muslim, một phụ nữ muslim Anh quốc đã kết luận rằng Islam đã đối xử với phụ nữ không những công bằng mà còn hào phóng. [47]

14. CẢNH KHÓ KHĂN CỦA BÀ GOÁ

Vì thực tế kinh Cựu ước không công nhận quyền thừa kế cho họ nên các bà goá thuộc số bị tổn thương nhất trong xã hội Do Thái. Các họ hàng nam giới thừa kế tất cả tài sản của người chồng quá cố cung cấp cho bà goá từ tài sản đó. Tuy nhiên các bà goá không có cách nào đảm bảo mình được cung cấp đầy đủ và sống nhờ lòng nhân từ của người khác. Do đó, các bà goá thuộc tầng lớp thấp nhất ở nước Israel cổ xưa và cảnh goá chồng được coi là một biểu tượng của sự hèn hạ lớn (**Isaiah 54:4**). Nhưng cảnh khó khăn của bà goá trong truyền thống Cựu ước kéo dài thậm chí vượt quá thời gian cô ấy được hưởng tài sản của chồng. Theo **Genesis 38**, một goá phụ không con phải cưới anh hay em trai của chồng, thậm chí nếu họ đã kết hôn, để anh ta có thể sinh con cho anh/em trai đã chết, do vậy đảm bảo tên của anh/em trai sẽ không bị mất hẳn.

“Giu-đa bèn bảo Onan rằng: Con hãy lại gần vợ anh con, kết bạn cùng nàng như em chồng, đừng nói dòng dõi cho anh” (Genesis 38:8).

Không đòi hỏi bà goá phải đồng ý với đám cưới này. Bà goá được đối xử như một phần tài sản của người chồng quá cố mà chức năng chính là đảm bảo cho hậu thế của chồng. Luật Thiên Chúa này vẫn được thực hành ở nước Israel ngày nay [9]. Một bà goá không con ở Israel được truyền lại cho anh/em trai của chồng. Nếu anh/em trai quá nhỏ, cô ấy phải đợi tới khi anh ta trưởng thành. Nếu anh/em trai của người chồng quá cố từ chối cưới cô ấy thì cô ấy được tự do và có thể cưới bất kỳ người nào cô chọn. Ở Israel, bà goá phải tống tiền anh/em chồng để được tự do không phải là hiện tượng hiếm thấy.

Những kẻ ngoại giáo Ả Rập thời tiền Islam cũng có thông lệ tương tự. Bà goá được coi là một phần tài sản của chồng được thừa kế bởi họ hàng nam giới của chồng và thường thường cô ấy được gả cưới cho con trai cả của chồng quá cố có với người vợ khác. Qur'an công kích gay gắt và bãi bỏ tục lệ hèn hạ này (4:22).

وَلَا تَنْكِحُوا مَا نَكَحَ آبَاؤُكُمْ مِّنَ النِّسَاءِ إِلَّا مَا قَدْ سَلَفَ إِنَّهُ كَانَ فَاحِشَةً
وَمَقْتًا وَسَاءَ سَبِيلًا (النساء: 22)

Và chớ cưới phụ nữ nào mà người cha của các người đã cưới làm vợ ngoại trừ trường hợp đã lỡ xảy ra (trong quá khứ) bởi vì đó là một điều ô nhục và là một tập tục đáng ghê tởm (Qur'an 4:22).

Bà quá và phụ nữ ly dị bị coi thường trong truyền thống Thiên Chúa giáo đến mức thầy tu cấp cao không thể cưới một goá phụ, một phụ nữ ly dị hay một con điếm:

“Người (Cha cấp cao) phải cưới gái đồng trinh làm vợ. Người chẳng nên cưới bà goá, đàn bà bị ly dị, hay gái điếm ô uế, nhưng phải cưới một người đồng trinh trong người dân của mình. Người chẳng nên làm ô danh dòng họ mình giữa người dân của người. (Lev. 21:13-15)

Ở Israel ngày nay, con cháu của đẳng cấp Cohen (Cha cao cấp của thời Temple) không thể cưới một goá phụ, một phụ nữ ly dị hay một con điếm. [49] Trong luật pháp Do Thái giáo, một phụ nữ goá phụ 3 lần mà cả 3 người chồng đều chết vì lý do tự nhiên thì bị coi là 'tai hoạ' và bị cấm kết hôn lần nữa. [50] **Qur'an** mặt khác không công nhận những người có đẳng cấp hay đặc quyền và người tai hoạ. Goá phụ và phụ nữ ly dị có quyền tự do cưới bất kỳ ai họ muốn.

Không có vết nhơ gắn liền với ly dị hay sự goá phụ trong Qur'an:

وَإِذَا طَلَّقْتُمُ النِّسَاءَ فَبَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَأَمْسِكُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ أَوْ سَرِّحُوهُنَّ بِمَعْرُوفٍ وَلَا تُمْسِكُوهُنَّ ضِرَارًا لِّتَعْتَدُوا وَمَنْ يَفْعَلْ ذَلِكَ فَقَدْ ظَلَمَ نَفْسَهُ وَلَا تَتَّخِذُوا آيَاتِ اللَّهِ هُزُوعًا... (البقرة: 231)

Và khi các người ly dị vợ và họ sắp hoàn tất thời hạn ở vậy ('Iddah) thì, hoặc giữ họ lại một cách tử tế hoặc trả tự do cho họ một cách tốt đẹp; và chớ giữ họ lại để làm khổ họ, làm thế các người sẽ phạm tội. Và ai làm thế thì thật sự sẽ làm hại bản

thân (linh hồn) mình; và chớ mang các Lời Mặc Khải của Allah ra làm điều bõn cợt...” (Qur’an 2:231).

وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذَرُونَ أَزْوَاجًا يَتَرَبَّصْنَ بِأَنْفُسِهِنَّ أَرْبَعَةَ أَشْهُرٍ وَعَشْرًا فَإِذَا بَلَغْنَ أَجَلَهُنَّ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ بِالْمَعْرُوفِ ... (البقرة: 234)

“Và những ai trong các người chết bỏ vợ lại, các goá phụ này vì quyền lợi của bản thân sẽ phải ở vậy (‘Iddah) bốn tháng và mười ngày. Do đó, khi họ hoàn tất thời hạn ở vậy, các người không có tội về việc họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều...” (Qur’an 2: 234).

وَالَّذِينَ يُتَوَفَّوْنَ مِنْكُمْ وَيَذَرُونَ أَزْوَاجًا وَصِيَّةً لِأَزْوَاجِهِمْ مَتَاعًا إِلَى الْحَوْلِ غَيْرِ إِخْرَاجٍ فَإِنْ خَرَجْنَ فَلَا جُنَاحَ عَلَيْكُمْ فِي مَا فَعَلْنَ فِي أَنْفُسِهِنَّ مِنْ مَّعْرُوفٍ وَاللَّهُ عَزِيزٌ حَكِيمٌ (البقرة: 240)

“Và những ai trong các người chết bỏ vợ lại (trần gian) thì nên lập di chúc cho các quả phụ bằng một năm cấp dưỡng và không được trục xuất họ ra khỏi nhà; nhưng nếu họ bỏ đi, thì các người không có tội về điều họ tự giải quyết bản thân của họ một cách biết điều. Và Allah Toàn Năng, Rất Mực Sáng Suốt (trong việc quy định đó)”. (Qur’an 2:240)

15. CHẾ ĐỘ ĐA THÊ

Bây giờ hãy thảo luận câu hỏi quan trọng về chế độ đa thê. Đa thê là một tập quán cổ tìm thấy ở nhiều xã hội loài người. **Cựu ước đã không chỉ trích chế độ đa thê.** Ngược lại, kinh Cựu ước và các tác phẩm của các nhà thông thái Do Thái thường xuyên chứng thực cho tính hợp pháp của chế độ đa thê. Vua Solomon có 700 vợ và 300 nàng hầu (**1 Kings 11:3**).

Vua David có nhiều vợ và nàng hầu (**2 Samuel 5:13**). Kinh Cựu ước có một vài huấn thị cách phân chia tài sản của một người đàn ông cho con trai từ các bà vợ khác nhau (**Deut. 22:7**). Chỉ có một giới hạn cho sự đa thê là cấm lấy chị/em gái của vợ làm vợ lẽ (**Leviticus 18:18**). Talmud khuyến số vợ nhiều nhất là bốn [51]. Người Do Thái ở châu Âu tiếp tục thực hành chế độ đa thê đến thế kỷ 16. Người Do Thái ở phương Đông đều đặn thực hành chế độ đa thê tới khi họ đến Israel nơi mà đa thê bị cấm bởi luật dân sự. Tuy nhiên, khi luật tôn giáo mạnh hơn luật dân sự thì trong các trường hợp này là được phép [52].

Thế còn kinh Tân ước thì sao? Theo Cha **Eugene Hillman** trong sách sâu sắc ‘**Chế độ đa thê được xét lại**’, “*Không có chỗ nào trong kinh Tân Ước có điều răn rõ ràng rằng hôn nhân phải là một vợ một chồng hay không có điều răn rõ ràng nào cấm chế độ đa thê*” [53]. Hơn nữa, Giê-su (عليه السلام) không nói gì chống lại chế độ đa thê mặc dù nó được người Do Thái thực hành trong xã hội của ông. Cha Hillman nhấn mạnh thực tế là nhà thờ ở Rome đã cấm đa thê để phù hợp với văn hoá Hy Lạp – La Mã (đã quy định chỉ một vợ hợp pháp trong khi không phản đối việc lấy vợ lẽ và nạn mại dâm). Ông đã trích lời St. Augustine, “*Bây giờ thực sự trong thời đại của chúng ta, và để giữ phong tục La Mã, chúng ta không được phép lấy thêm vợ*” [54].

Các nhà thờ châu Phi và người Thiên Chúa giáo châu Phi thường nhắc nhở các anh em châu Âu của họ về lệnh cấm chế độ đa thê của nhà thờ là một truyền thống văn hoá chứ không phải lệnh huấn thị đích thực của Thiên Chúa giáo.

Qur'an cũng cho phép chế độ đa thê nhưng không bỏ qua các điều khoản:

وَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تُفْسِدُوا فِي الْيَتَامَىٰ فَانكِحُوا مَا طَابَ لَكُمْ مِّنَ النِّسَاءِ مَثْنَىٰ وَثُلَاثَ
وَرُبَاعَ فَإِنْ خِفْتُمْ أَلَّا تَعْدِلُوا فَوَاحِدَةً... (النساء: 3)

“Và nếu các sợ không thể đối xử công bằng với các con (gái) mồ côi, hãy cưới những người phụ nữ (khác) mà các người vừa ý hoặc hai, hoặc ba, hoặc bốn. Nhưng nếu các người sợ không thể (ăn ở) công bằng với họ (vợ) thì hãy cưới một bà thê...” (Qur'an 4:3).

Qur'an ngược lại với Cựu ước, giới hạn số vợ nhiều nhất là bốn dưới điều kiện nghiêm ngặt là phải đối xử với các bà vợ như nhau và công bằng.

Không nên hiểu rằng Qur'an thúc đẩy người có đức tin thực hành chế độ đa thê hay chế độ đa thê được coi là lý tưởng. Nói cách khác, Qur'an đã “không phản đối” hay “cho phép” chế độ đa thê, nhưng vì sao? Vì sao chế độ đa thê được cho phép? Câu trả lời thật đơn giản, có những nơi và những lúc có những lý do thuyết phục cho chế độ đa thê. Islam như một tôn giáo cho tất cả mọi người, phù hợp cho mọi lúc, mọi nơi.

Trong hầu hết xã hội loài người, phụ nữ nhiều hơn nam giới.

- 1.Ở Mỹ phụ nữ nhiều hơn nam giới ít nhất là 8 triệu người.**
- 2.Ở một nước như Guinea, cứ 122 phụ nữ mới có 100 nam giới.**

3.Ở Tanzania, cứ 95.1 nam giới có 100 phụ nữ [55].

Xã hội phải làm gì về sự mất cân bằng về tỷ lệ giới như vậy?

Có một vài cách giải quyết khác nhau, một số gợi ý sống độc thân, số khác thích việc giết trẻ sơ sinh gái (đã xảy ra ở một số xã hội ngày nay trên thế giới như Trung Quốc và Việt Nam (người dịch) !). Số khác có thể nghĩ về lối thoát duy nhất là xã hội nên dung thứ cho mọi loại buôn thả tình dục: mại dâm, tình dục ngoài hôn nhân, đồng tính... Một số xã hội khác, như hầu hết các xã hội châu Phi hiện nay, lối thoát xứng đáng nhất là cho phép đa thê như một thể chế được chấp nhận về văn hoá và được xã hội tôn trọng.

Điều hay bị hiểu lầm ở phương Tây là phụ nữ ở các nền văn hoá khác **không nhìn chế độ đa thê nhất thiết là một dấu hiệu của sự giảm giá trị phụ nữ**. Ví dụ, nhiều cô dâu châu Phi trẻ, dù là người Thiên Chúa giáo, Muslim hay người mang tôn giáo khác, thích cưới một người đàn ông đã có vợ hơn - người đã tự chứng minh mình là một người chồng có trách nhiệm. Rất nhiều bà vợ châu Phi thúc giục chồng lấy vợ hai để họ không cảm thấy cô đơn. [56] Một cuộc điều tra trên sáu ngàn phụ nữ trong độ tuổi từ 15 đến 59 được tiến hành ở thành phố lớn thứ hai Nigeria cho thấy 60 phần trăm phụ nữ sẽ hài lòng nếu chồng họ lấy vợ nữa. Chỉ có 23 phần trăm tỏ ra giận dữ với ý kiến chia sẻ chồng với một vợ khác. Sáu mươi bảy phần trăm phụ nữ trong cuộc điều tra ở Kenya xem đa thê là tích cực. Trong một cuộc điều tra tiến hành ở vùng nông thôn Kenya, 25 trong số 27 phụ nữ coi chế độ đa thê tốt hơn chế độ một vợ một chồng. Những phụ nữ này cảm thấy chế độ đa thê

có thể là một trải nghiệm hạnh phúc và có lợi nếu các bà vợ hợp tác với nhau. [57]

Chế độ đa thê ở hầu hết xã hội châu Phi là một thể chế được tôn trọng tới mức một số nhà thờ Tin lành ngày càng trở nên khoan dung với nó. Một giám mục của nhà thờ giáo phái Anh ở Kenya nói rằng: *“Mặc dù chế độ một vợ một chồng có thể lý tưởng cho sự biểu lộ tình yêu giữa hai vợ chồng, nhưng nhà thờ nên xem xét rằng trong một số xã hội nào đó sự đa thê được xã hội chấp nhận và rằng niềm tin sự đa thê trái ngược với đạo Thiên Chúa không còn trụ được lâu hơn”*. [58]

Sau khi nghiên cứu cẩn thận về sự đa thê ở châu Phi, đức cha **David Gitari của nhà thờ giáo hội Anh đã kết luận rằng chế độ đa thê như một thực hành lý tưởng, mang đặc điểm của Thiên Chúa giáo hơn so với lý dị và cuối lại đối với các bà vợ và con cái bị bỏ rơi.** 59

Tôi biết vài bà vợ châu Phi có giáo dục tốt mặc dù sống ở phương Tây trong nhiều năm không phản đối chế độ đa thê. Một trong số họ sống ở Mỹ, chính thức ủng hộ chồng lấy vợ hai để giúp cô ấy nuôi dưỡng con cái.

Vấn đề mất cân bằng tỷ lệ giới trở nên thực sự khó giải quyết ở thời điểm chiến tranh. Các bộ tộc bản xứ da đỏ ở Mỹ thường trải qua việc tỷ lệ giới mất cân bằng lớn sau những mất mát thời chiến. Phụ nữ của các bộ tộc này thực tế được hưởng địa vị khá cao, đã chấp nhận chế độ đa thê là sự bảo vệ tốt nhất chống lại sự ham muốn trong các hành động không đúng đắn. Những người châu Âu định cư, không đưa ra bất kỳ

lựa chọn nào khác, đã chỉ trích chế độ đa thê của người da đỏ này là ‘không văn minh’ [60].

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, số phụ nữ nhiều hơn nam giới là 7,3 triệu người ở Đức (3,3 triệu là goá phụ). Cứ 100 đàn ông tuổi từ 20 tới 30 thì có 137 phụ nữ trong nhóm tuổi này [61]. Nhiều phụ nữ cần đàn ông không chỉ như một người bạn mà còn là người chu cấp cho gia đình trong thời kỳ nghèo khổ và khó khăn chưa từng có. Những người lính của quân đồng minh chiến thắng đã lợi dụng chỗ yếu của phụ nữ này. Nhiều cô gái và goá phụ trẻ có quan hệ nam nữ bất chính với các thành viên của lực lượng chiếm đóng. Nhiều lính Mỹ và Anh trả cho ham muốn của họ bằng thuốc lá, sô cô la và bánh mì. Trẻ con thì vui mừng với những quà tặng mà những người lạ này mang đến. Một đứa trẻ 10 tuổi khi nghe nói về những món quà như vậy từ các trẻ khác đã ước mơ từ đáy lòng là mẹ nó kiếm được một người đàn ông Anh để khỏi bị đói lâu thêm [62].

Chúng ta phải hỏi chính lương tâm mình điểm này: Cái gì đề cao phụ nữ hơn? Một người vợ hai được chấp nhận và tôn trọng như trong cách của người da đỏ, hay một con điểm thực sự như cách của quân đồng minh "văn minh"?

Nói cách khác, cái gì đề cao phụ nữ hơn, mệnh lệnh của Qur'an hay lý thuyết dựa vào văn hoá của Đế chế La Mã?

Thật thú vị khi chú ý rằng trong một hội nghị thanh niên quốc tế tổ chức ở Munich năm 1948, vấn đề mất cân bằng về tỷ lệ giới ở Đức đã được thảo luận. Khi mọi người không thống nhất được giải pháp nào thì một số người tham gia gợi ý

chế độ đa thê. Phản ứng ban đầu của cuộc họp là hỗn hợp sốc và phẫn nộ. Tuy nhiên, sau khi xem xét cẩn thận về đề nghị này, những người tham gia đồng ý rằng đó là giải pháp duy nhất có thể. Do vậy, **chế độ đa thê được bao gồm trong các tiến cử cuối cùng của hội nghị.** [63]

Thế giới ngày nay sở hữu nhiều vũ khí huỷ diệt hàng loạt hơn trước kia và sớm hay muộn thì các nhà thờ châu Âu sẽ bị buộc phải chấp nhận chế độ đa thê là giải pháp duy nhất. Cha Hillman đã sâu sắc nhận ra thực tế này, *“Có thể tưởng tượng rằng các kỹ thuật diệt chủng này (hạt nhân, sinh học, hoá học...) có thể tạo ra một sự mất cân bằng mạnh giữa các giới đến nỗi hôn nhân đa thê sẽ trở thành một phương tiện cần thiết để tồn tại... Sau đó, trái với phong tục và luật lệ trước đây, thái độ thiên về tự nhiên và đạo đức quan trọng hơn có thể nổi lên ủng hộ chế độ đa thê. Trong hoàn cảnh như vậy, các nhà lý luận và lãnh đạo nhà thờ sẽ nhanh chóng tạo ra các lý do nặng ký và văn bản Cựu ước để thanh minh một khái niệm mới về hôn nhân.”* [64].

Cho tới ngày nay, chế độ đa thê tiếp tục là một phương thuốc khả thi cho một số bệnh xã hội của các xã hội hiện đại. Các bổn phận chung mà Qur'an nhắc tới cùng với việc cho phép đa thê vào lúc này trong một số xã hội phương Tây thiết yếu hơn ở châu Phi. Ví dụ ở Mỹ hiện nay, có một **thảm họa giới tính nghiêm trọng trong cộng đồng da đen.**

1. Cứ 21 nam thanh niên da đen có 1 người có thể chết trước tuổi 21.

2. Với những người tuổi từ 20 đến 35, giết người là nguyên nhân đứng đầu gây tử vong. [65]

3. Bên cạnh đó, nhiều nam giới da đen thất nghiệp, vào tù hay sử dụng ma túy. [66]

4. Kết quả là, cứ 4 người phụ nữ da đen thì có 1 người vào tuổi 40 vẫn chưa kết hôn, ở phụ nữ da trắng tỷ lệ này là 1 trên 10 . [67]

5. Hơn nữa, nhiều phụ nữ trẻ da đen trở thành mẹ độc thân trước tuổi 20 và cần người chu cấp.

Kết cục cuối cùng của các bi kịch này là sự tăng số phụ nữ da đen tham gia ‘chia sẻ đàn ông’. [68] Đó là nhiều phụ nữ da đen độc thân không may mắn vướng vào quan hệ với đàn ông có vợ. Các bà vợ thường không biết sự thật về những phụ nữ khác đang cùng ‘chia sẻ’ chồng với mình. Một số nhà quan sát cuộc khủng hoảng chia sẻ đàn ông ở cộng đồng người Mỹ gốc Phi kiên quyết đề nghị chế độ đa thê liên ứng làm giải pháp tạm thời cho sự thiếu đàn ông da đen tới khi có những đổi mới toàn diện hơn ở xã hội Mỹ. [69] Chế độ đa thê liên ứng nghĩa là một chế độ đa thê được phê chuẩn bởi cộng đồng và tất cả các bên liên quan đều đồng ý, không giống như sự chia sẻ đàn ông bí mật thường thấy gây thiệt hại cho cả vợ và cho cộng đồng nói chung. Vấn đề của sự chia sẻ đàn ông trong cộng đồng người Mỹ gốc Phi là chủ đề của một **cuộc thảo luận nhóm tổ chức ở trường đại học Temple ở Philadelphia vào ngày 27/1/1993**. [70] Một số người phát ngôn giới thiệu chế độ đa thê như một phương thuốc tiềm năng cho cuộc khủng hoảng. Họ cũng gợi ý rằng **luật pháp**

không nên ngăn cấm chế độ đa thê, đặc biệt trong xã hội dung thứ cho mại dâm và ngoại tình. Lời nhận xét của một phụ nữ mà người Mỹ gốc Phi cần phải học từ châu Phi nơi chế độ đa thê được thực hành một cách hợp lý tạo ra một tràng vỗ tay nhiệt tình.

Philip Kilbride, một nhà nhân loại học người Mỹ thuộc nhà thờ La Mã Thiên Chúa, trong cuốn sách gây chú ý của ông, *Đa thê cho thời đại của chúng ta*, đã đề xuất chế độ đa thê là cách giải quyết triệt để cho một số vấn đề tồn tại của xã hội Mỹ. Ông biện luận rằng đa thê có thể là một lựa chọn tiềm năng thay cho ly dị trong nhiều trường hợp để ngăn ngừa ảnh hưởng xấu của ly dị lên con cái. Ông xác nhận rằng nhiều cuộc ly dị xảy ra do quan hệ ngoại tình quá nhiều trong xã hội Mỹ. Theo Kilbride, **kết thúc một quan hệ ngoại tình bằng một hôn nhân đa thê tốt cho con cái hơn là ly dị, “nếu mở rộng gia đình thì con cái sẽ được phục vụ tốt hơn so với chia rẽ và giải tán được xem như là sự lựa chọn.”** Hơn nữa, ông gợi ý rằng các nhóm khác cũng sẽ hưởng lợi từ đa thê như: phụ nữ nhiều tuổi - những người đối mặt với sự thiếu đàn ông lâu dài và những người Mỹ gốc Phi - những người đang phải chia sẻ đàn ông. [71]

Năm 1987, **một cuộc thăm dò ý kiến được thực hiện** bởi một tờ báo sinh viên ở trường đại học California at Berkely đã hỏi sinh viên rằng họ có đồng ý với việc đàn ông nên được pháp luật cho phép lấy nhiều vợ để đối phó với sự thiếu đàn ông để kết hôn đã thấy ở California. *Hầu như tất cả sinh viên được thăm dò ý kiến đồng ý với ý kiến trên.* Một nữ sinh viên thậm chí nói rằng hôn nhân đa thê sẽ đáp ứng nhu cầu tình cảm và thể chất của cô ấy trong khi cho cô ấy sự tự do lớn hơn

so với hôn nhân một vợ một chồng. [72] Thực tế, lý luận này cũng được vài phụ nữ Mormon chính thống còn lại sử dụng - những người vẫn thực hành chế độ đa thê ở Mỹ. Họ tin rằng chế độ đa thê là một cách lý tưởng cho phụ nữ để có cả sự nghiệp và con cái vì các bà vợ giúp đỡ nhau chăm sóc bọn trẻ. [73]

Phải nói thêm rằng chế độ đa thê trong Islam là một vấn đề có sự đồng ý của cả 2 bên. Không ai có thể ép buộc một phụ nữ lấy một người đàn ông đang có vợ. Bên cạnh đó, người vợ có quyền đặt điều kiện cho người chồng không lấy vợ hai. [74]

Cụm ước mặt khác đôi khi phải viện đến chế độ đa thê bằng vũ lực. Một bà goá không có con phải cưới anh/em trai của chồng, thậm chí nếu anh ta đã kết hôn (xem phần “*Cảnh khó khăn của bà goá*”), bắt chấp cô ta đồng ý hay không (Genesis 38:8-10).

Cần chú ý rằng nhiều xã hội Muslim ngày nay hiếm khi thực hành chế độ đa thê vì sự chênh lệch về dân số giữa nam và nữ không lớn.

Người ta có thể nói chắc chắn rằng tỷ lệ hôn nhân đa thê trong thế giới muslim ít hơn nhiều so với tỷ lệ ngoại tình ở phương Tây. Nói cách khác, đàn ông ở thế giới muslim ngày nay đang ở chế độ một vợ một chồng nghiêm khắc hơn nhiều so với đàn ông ở thế giới phương Tây.

Billy Graham, người truyền bá Phúc âm nổi tiếng đã nhận ra thực tế này: “*Thiên Chúa giáo không thể dàn xếp vấn đề về*

ché độ đa thê. Nếu Thiên Chúa giáo ngày nay không thể làm việc đó, đó là sự thiệt hại của riêng nó. Islam cho phép chế độ đa thê như là một giải pháp cho các vấn đề của xã hội và cho phép một phạm vi nhất định cho bản tính loài người nhưng chỉ trong khuôn khổ luật pháp nghiêm ngặt. Các nước Thiên Chúa giáo theo chế độ một vợ một chồng nhưng thực tế họ thực hành chế độ đa thê. Không ai là không biết về tình nhân (già nhân ngài non vợ chồng) lén lút trong xã hội phương Tây. Về khía cạnh này, Islam là một tôn giáo trung thực về cơ bản, và cho phép một người muslim cưới vợ hai nếu anh ta phải làm như vậy, nhưng cấm triệt để tất cả sự kết giao tình ái bí mật để bảo vệ tính trung thực về đạo đức của cộng đồng.”
[75]

Nhưng, ta nhận thấy rằng ở nhiều nước không có muslim và phụ nữ muslim ngày nay cấm chế độ đa thê. Và việc lấy vợ hai, thậm chí với sự đồng ý của vợ cả là vi phạm luật pháp. Mặt khác, lừa gạt vợ, không cho cô ấy biết hoặc cô ấy không đồng ý là hoàn toàn hợp pháp theo luật! Đây là sự sáng suốt của luật pháp đằng sau một mâu thuẫn như vậy? Có phải luật pháp được lập nên để ủng hộ dối trá và trừng phạt tính trung thực? Đó là một trong những nghịch lý không thể hiểu được của thế giới ‘văn minh’ hiện đại của chúng ta.

16. KHĂN TRÙM ĐẦU

Cuối cùng, hãy soi sáng cái mà ở phương Tây được coi là biểu tượng lớn nhất của sự áp bức và nô lệ của phụ nữ - khăn trùm đầu. Có thực sự là không có thứ như khăn trùm đầu trong truyền thống Thiên Chúa – Do Thái giáo? Hãy xem xét tài liệu một cách trung thực.

Theo giáo sĩ Dr. Menachem M. Brayer (Giáo sư dạy Văn học Phúc âm ở trường đại học Yeshiva) trong sách của ông *‘Phụ nữ Do Thái trong văn học Rabbin’*, *phụ nữ Do Thái có truyền thống đi ra ngoài với chiếc khăn trùm đầu mà đôi khi thậm chí che toàn bộ mặt chỉ để hở đôi mắt* [76]. Ông trích dẫn một số lời nói của Rabbis cổ xưa nổi tiếng, *“Con gái của Israel đi ra ngoài mà không trùm đầu là không đúng”* và *“Nguyên rửa người đàn ông nào để người khác nhìn thấy tóc vợ mình... phụ nữ để lộ mái tóc để tô điểm cho mình sẽ mang lại sự nghèo khổ.”*

Luật Rabbin cấm đọc các câu kinh hay lời phúc lành với sự có mặt của phụ nữ có chồng không che đầu vì sự không che tóc phụ nữ được coi là “khoả thân”. [77]

Dr. Brayer cũng nói rằng *“Trong thời kỳ Tannaitic việc không che tóc của phụ nữ Do Thái được coi là một sự sỉ nhục tới tính khiêm tốn của cô ta. Khi cô ta không trùm đầu thì có thể bị phạt 400 Dirham cho vi phạm này.”* Dr. Brayer cũng giải thích rằng mạng che mặt của phụ nữ Do Thái có khi không được coi là dấu hiệu của tính khiêm tốn. Đôi khi, mạng che mặt tượng trưng cho trạng thái độc đáo và xa hoa hơn là tính khiêm tốn. Mạng che mặt là hiện thân của phẩm giá và sức mạnh của phụ nữ quý tộc. Nó cũng đại diện cho sự không tới gần được của phụ nữ như một sở hữu hợp pháp của chồng cô ta. [78]

Kinh Cựu ước cũng nói rõ rằng không trùm đầu phụ nữ là một sự ô nhục to lớn và đó là vì sao thầy tu phải tiết lộ người phụ nữ ngoại tình bị nghi ngờ trong phiên tòa của cô ta bằng cách thử tội (nhúng tay vào nước sôi). (Numbers 5:16-18).

Mạng che mặt biểu hiện cho tính tự trọng và địa vị xã hội của phụ nữ. Phụ nữ thuộc tầng lớp thấp hơn thường đeo mạng để gây ấn tượng của người có địa vị cao. *Hiện thực mạng che mặt là biểu tượng của sự quý phái là lý do vì sao gái điếm không được phép che tóc trong xã hội Do Thái xưa.* Tuy nhiên, gái điếm thường đội một chiếc khăn đặc biệt để trông có vẻ đáng kính. [79]

Phụ nữ Do Thái ở châu Âu tiếp tục che mạng đến thế kỷ 19 khi cuộc sống của họ trở nên hoà lẫn với văn hoá trần tục xung quanh. Áp lực bên ngoài của cuộc sống châu Âu vào thế kỷ 19 buộc nhiều người trong số họ ra ngoài mà không che đầu. Một số phụ nữ Do Thái thấy thuận tiện hơn khi thay thế mạng che mặt truyền thống của họ bằng một bộ tóc giả như một dạng khác để che tóc. Ngày nay, hầu hết phụ nữ Do Thái mộ đạo không che tóc trừ khi trong giáo đường Do Thái. [80] Một vài trong số họ như môn phái Hasidic vẫn dùng tóc giả. [81].

Thế còn truyền thống Thiên Chúa giáo thì sao? Nhiều người đều biết rằng bà xơ Thiên Chúa giáo đã trùm đầu trong hàng trăm năm, nhưng đó không phải là tất cả. St. Paul trong kinh Tân ước đã có những tuyên bố thú vị về mạng che mặt:

“Đầu vậy tôi muốn anh em biết rằng đỉnh đầu của tất cả đàn ông là Masih; người đàn ông đứng đầu người đàn bà; và chỉ huy Masih là Đức Chúa Trời. Tất cả người đàn ông cầu nguyện hoặc giảng đạo mà trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình. Nhưng người đàn bà cầu nguyện hoặc giảng đạo mà không trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình: Thật chẳng khác gì đã cạo đầu vậy. Ví bằng người đàn bà không trùm đầu, thì

cũng nên hót tóc đi. Song nếu người đàn bà lấy sự hót tóc hoặc cạo đầu làm xấu hổ, thì hãy trùm đầu lại. Và đàn ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì không nên trùm đầu; nhưng đàn bà là sự vinh hiển của đàn ông. Bởi vì không phải đàn ông ra từ đàn bà, mà là đàn bà ra từ đàn ông; không phải đàn ông được dựng nên là vì đàn bà, mà là đàn bà được dựng nên là vì đàn ông. Bởi đó, và bởi vì các thiên thần, đàn bà phải có dấu hiệu trên đầu chỉ về quyền phép mình nương cậy” (I Corinthians 11:3-10).

Các phân tích của St. Paul về mạng che mặt phụ nữ là nó đại diện cho biểu tượng quyền lực của đàn ông - hình ảnh và ánh hào quang của Thượng Đế, đối với phụ nữ - người được tạo ra từ đàn ông và để dành cho đàn ông.

St. Tertullian trong chuyên luận nổi tiếng của ông ‘Về mạng che mặt của trinh nữ’ đã viết, “*Hỡi những phụ nữ trẻ tuổi, các bà che mạng khi đi ngoài phố, vì vậy các bà nên che mạng khi ở nhà thờ, các bà che mạng khi các bà ở giữa những người lạ, vì thế hãy che mạng khi ở giữa anh em trai...*”

Trong số các luật giáo hội của nhà thờ Thiên Chúa giáo ngày nay, có một luật đòi hỏi phụ nữ phải trùm đầu trong nhà thờ [82].

Một số giáo phái Thiên Chúa giáo ví dụ như Aish và Menno (chi nhánh tin lành ở Hà Lan) vẫn giữ cho phụ nữ được che mặt cho tới ngày nay. **Lý do của mạng che mặt, như được các lãnh đạo nhà thờ của họ đưa ra, là “Sự trùm đầu là biểu tượng của sự khuất phục của phụ nữ đối với đàn ông**

và đối với Thượng Đế”: cùng lý lẽ của St. Paul trong kinh Tân ước [83].

Từ tất cả các bằng chứng trên, rõ ràng là Islam đã không phát minh ra khăn trùm đầu, nhưng Islam tán thành nó. Qur'an thúc giục những người đàn ông và đàn bà có đức tin hạ thấp cái nhìn của họ và giữ gìn tính khiêm tốn và sau đó thúc giục phụ nữ có đức tin mở rộng khăn trùm đầu để che cổ và ngực “*Hãy bảo những người đàn ông có đức tin nên hạ cái nhìn (của họ) xuống và che phủ phần kín đáo (của cơ thể) họ... Hãy bảo những người phụ nữ có đức tin nên hạ thấp cái nhìn (của họ) xuống và che phủ phần kín đáo (của cơ thể) họ và chớ phô bày nhan sắc ra ngoài ngoại trừ bộ phận nào lộ ra ngoài tự nhiên (như hai bàn tay, cặp mắt...); và họ nên kéo khăn choàng phủ lên ngực... (Qur'an 24:30,31).*

Qur'an rất rõ ràng rằng mạng che mặt là cần thiết cho tính khiêm tốn, nhưng vì sao tính khiêm tốn lại quan trọng? Qur'an vẫn rất rõ ràng:

يَا أَيُّهَا النَّبِيُّ قُلْ لَأَزُوجِكُمْ وَبَنَاتِكُمْ وَنِسَاءَ الْمُؤْمِنِينَ يُدْنِبْنَ عَلَيْهِنَّ مِنْ جَلَابِيبِهِنَّ ذَلِكَ أَدْنَىٰ أَنْ يُعْرَفْنَ فَلَا يُؤْذَيْنَ وَكَانَ اللَّهُ غَفُورًا رَحِيمًا
(الأحزاب: 59)

« *Hỡi Nabi (Thiên sứ Muhammad!) hãy bảo các bà vợ của Người và các đứa con gái của Người và các bà vợ của các tín đồ phủ áo choàng (Jalâbib) che kín thân mình của họ. Làm thế để dễ nhận biết họ và vì thế, họ không bị xúc phạm... » (Qur'an 33:59).*

Đây là toàn bộ lý do, tính khiêm tốn được quy định là để bảo vệ phụ nữ khỏi sự quấy nhiễu hay đơn giản, tính khiêm tốn là sự bảo vệ.

Do vậy, mục đích duy nhất của khăn trùm đầu trong Islam là sự bảo vệ. Khăn trùm đầu của Islam, không giống như mạng che mặt truyền thống của Thiên Chúa giáo, không phải là biểu tượng của quyền lực đàn ông đối với phụ nữ hay không là sự quy phục của phụ nữ đối với đàn ông. Khăn trùm đầu của Islam không giống như khăn trùm đầu truyền thống của Do Thái giáo, không phải là biểu tượng của sự xa hoa và độc đáo của một số phụ nữ có chồng quý tộc. Khăn trùm đầu của Islam chỉ là một biểu tượng của tính khiêm tốn với mục đích duy nhất là bảo vệ phụ nữ, tất cả phụ nữ. Triết lý của Islam là an toàn luôn luôn tốt hơn lo lắng.

Thực tế, Qur'an rất quan tâm tới bảo vệ cơ thể người phụ nữ và danh tiếng của phụ nữ mà một người đàn ông dám buộc tội sai một phụ nữ về sự trong trắng sẽ bị phạt rất nặng,

وَالَّذِينَ يَرْمُونَ الْمُحْصَنَاتِ ثُمَّ لَمْ يَأْتُوا بِأَرْبَعَةِ شُهَدَاءَ فَاجْلِدُوهُمْ ثَمَانِينَ جَلْدَةً وَلَا تَقْبَلُوا لَهُمْ شَهَادَةً أَبَدًا وَأُولَئِكَ هُمُ الْفَاسِقُونَ (النور: 4)

“Và (đối với) những ai buộc tội những người phụ nữ trinh thực nhưng không đưa ra đủ bốn (04) người làm chứng, hãy đánh chúng tám mươi (80) roi và chớ bao giờ nhận bằng chứng từ chúng nữa bởi vì chúng là những người nói dối, bất tuân Allah” (Qur'an 24:4).

So sánh quan điểm khắt khe này của Qur'an với hình phạt rất lỏng lẻo với tội cưỡng hiếp trong Cựu ước

“Nếu một người nam gặp một con gái trẻ đồng trinh, chưa hứa gả, bắt nàng nằm cùng, mà người ta gặp tại trận, thì người nam đã nằm cùng con gái trẻ đó phải nạp cho cha nàng năm mươi đồng tiền bạc, rồi nàng sẽ làm vợ người, bởi vì người đó làm nhục nàng. Người còn sống ngày nào, thì chẳng được phép đuổi nàng đi” (Deut. 22:28-29).

Người ta có thể hỏi một câu đơn giản ở đây, ai thực sự bị phạt? Người đàn ông chỉ phải nộp phạt cho tội cưỡng hiếp, hay cô gái bị buộc phải cưới người đã cưỡng hiếp cô và sống với anh ta tới khi anh ta chết? Một câu hỏi khác cũng nên đặt ra: đâu sẽ bảo vệ phụ nữ hơn, quan điểm khắt khe của Qur'an hay quan điểm dễ dãi của Cựu ước?

Một số người đặc biệt là ở phương Tây sẽ hướng tới sự chế nhạo toàn bộ lý lẽ tính khiêm tốn là để bảo vệ. Lý lẽ của họ là sự bảo vệ tốt nhất là sự mở rộng giáo dục, đối xử văn minh và tự kiểm chế. Chúng ta có thể nói: đúng nhưng chưa đủ.

1. Nếu sự ‘văn minh’ là đủ để bảo vệ, thì tại sao phụ nữ ở Bắc Mỹ không dám đi một mình trên phố tối – hay thậm chí đi ngang qua một bãi đỗ xe vắng vẻ?

2. Nếu giáo dục là giải pháp thì vì sao một trường đại học được kính trọng như trường của chúng ta có một ‘dịch vụ đi kèm về nhà’ cho nữ sinh viên trong trường?

3. Nếu tự kiểm chế là câu trả lời thì vì sao có các vụ quấy rối tình dục nơi công sở trên các phương tiện truyền thông đại chúng hàng ngày? Một ví dụ tiêu biểu của nạn quấy rối tình dục trong vài năm gần đây, gồm: cán bộ hải quân, giám đốc,

giáo sư đại học, thượng nghị sĩ, thẩm phán toà án tối cao và Tổng thống Mỹ.

Tôi không thể tin vào mắt mình khi đọc các số thống kê sau, được viết trong một cuốn sách nhỏ xuất bản bởi Trường văn phòng phụ nữ ở trường đại học Queen:

- Ở Canada, cứ 6 phút có một phụ nữ bị tấn công tình dục
- Cứ 3 phụ nữ Canada thì có 1 người có lúc sẽ bị tấn công tình dục trong cuộc đời họ.
- Cứ 4 phụ nữ thì có 1 gặp rủi ro bị cưỡng hiếp hay suýt bị cưỡng hiếp trong đời.
- Cứ 8 phụ nữ thì có 1 người bị tấn công tình dục khi đang học cao đẳng hay đại học, và
- Một nghiên cứu cho thấy 60% đàn ông Canada ở độ tuổi học đại học nói họ sẽ tấn công tình dục nếu họ chắc rằng họ không bị tóm”.

Có cái gì đó sai lầm về cơ bản trong xã hội chúng ta đang sống. Tuyệt đối cần thiết một sự thay đổi từ gốc rễ trong cách sống và văn hoá của xã hội. Một văn hoá khiêm tốn là rất cần thiết, khiêm tốn trong trang phục, lời nói và phong cách của cả nam và nữ. Mặt khác, con số thống kê các vụ tàn ác sẽ tăng lên từng ngày và không may, chỉ có phụ nữ sẽ phải trả giá. Do đó, một xã hội như nước Pháp trục xuất phụ nữ trẻ ra khỏi trường học vì trang phục khiêm tốn của họ cuối cùng có hại cho chính xã hội đó.

Thật là một trong những trở trêu lớn của thế giới chúng ta ngày nay rằng cùng khăn trùm đầu được tôn kính như một dấu hiệu của tính chất ‘*thiên liêng*’ khi được bà xơ Thiên Chúa giáo trùm với mục đích phô diễn quyền lực của đàn ông, thì

lại bị xỉ vả như một dấu hiệu của ‘*sự đàn áp*’ khi được phụ nữ muslim đối với mục đích bảo vệ.

17. LỜI KẾT

Một câu hỏi cho tất cả những người không phải muslim, và cho ai đã đọc phiên bản trước của nghiên cứu này, có ý kiến chung: Liệu phụ nữ muslim ở thế giới muslim ngày nay nhận được đối xử tốt như mô tả ở đây? Không may, câu trả lời là: **Không**. Vì câu hỏi này không thể tránh được trong bất kỳ cuộc thảo luận nào về tình trạng của người phụ nữ trong Islam, chúng ta phải bàn chi tiết về câu trả lời để cung cấp cho độc giả một bức tranh hoàn thiện.

Đầu tiên phải làm rõ rằng sự khác nhau lớn trong số các xã hội muslim làm cho hầu hết các tổng hợp đều quá đơn giản. Có một loạt quan điểm xa cách về phụ nữ trong thế giới muslim ngày nay. Những quan điểm này khác nhau giữa các xã hội và trong từng xã hội. Tuy nhiên có thể thấy rõ các xu thế chung nhất định. Hầu hết các xã hội Muslim từ mức độ này đến mức độ khác đã trệch hướng khỏi lý tưởng của Islam về tình trạng của phụ nữ. Những sự trệch hướng này hầu hết ở một trong hai hướng trái ngược nhau. Hướng thứ nhất bảo thủ hơn, hạn chế và hướng về truyền thống trong khi hướng thứ hai tự do hơn và hướng về phương Tây.

Những xã hội đã đi lạc hướng sang hướng thứ nhất đối xử với phụ nữ theo truyền thống và phong tục thừa kế từ tổ tiên của họ. Những truyền thống này thường lấy đi của phụ nữ nhiều quyền lợi mà Islam đã trao cho họ. Bên cạnh đó, phụ nữ được đối xử theo tiêu chuẩn khác xa với những gì được áp

dụng cho nam giới. Sự phân biệt đối xử này kéo dài suốt đời người phụ nữ: cô ấy nhận được ít niềm vui hơn bé trai lúc mới sinh ra; cô ít khi được tới trường hơn; cô có thể bị lấy đi một phần nào tài sản thừa kế của gia đình; cô liên tục bị giám sát để không cư xử kiêu ngạo trong khi hành động khiêm nhường của anh/em trai cô được dung thứ; cô có thể thậm chí bị giết vì phạm phải điều mà các nam thành viên trong gia đình thường khoe khoang làm việc đó; cô có rất ít tiếng nói trong công việc gia đình hay mối quan tâm của xã hội; cô có thể không được hoàn toàn kiểm soát tài sản và quà cưới của mình; và cuối cùng vì là một người mẹ bản thân cô muốn sinh con trai hơn để cô nhận được vị thế cao hơn trong cộng đồng.

Mặt khác, có những xã hội Muslim (hay các tầng lớp nhất định trong một số xã hội) đã bị văn hoá và lối sống phương Tây cuốn đi. Các xã hội này thường bắt chước một cách không suy nghĩ những gì họ nhận được từ phương Tây và thường kết thúc bằng việc chấp nhận những trái đắng nhất của nền văn minh phương Tây. Trong những xã hội này, quyền ưu tiên nhất của phụ nữ hiện đại điển hình là làm nổi bật vẻ đẹp cơ thể. Vì thế, các cô thường bị ám ảnh bởi hình dáng, số đo và cân nặng của mình. Các cô nghiêng về chăm sóc cơ thể hơn là trí tuệ và nghiêng về nhan sắc hơn là tài trí. Khả năng của các cô về quyền rũ, hấp dẫn và kích thích có giá trị trong xã hội hơn là thành tích học tập, hoạt động trí tuệ và công tác xã hội. Người ta không mong đợi tìm thấy bản copy Kinh Qur'an trong ví của các cô vì nó chứa đầy đồ trang sức đi cùng các cô khắp nơi. Tinh thần của các cô không có chỗ trong một xã hội bị bận tâm bởi sức hấp dẫn của các cô. Do đó, các cô sẽ dành cuộc đời mình cố gắng nhiều hơn để thấy rõ được nữ tính hơn là hoàn thiện nhân cách của mình.

Vì sao các xã hội Muslim lại trệch hướng khỏi lý tưởng của Islam? Không dễ dàng có câu trả lời. Một giải thích sâu sắc về các lý do vì sao người muslim không gắn với những hướng dẫn của Qur'an về phụ nữ sẽ vượt quá phạm vi của nghiên cứu này. Tuy nhiên, chúng ta phải làm rõ rằng các xã hội Muslim đã đi trệch khỏi lời giáo huấn của Islam liên quan đến rất nhiều khía cạnh của cuộc sống lâu dài. Có một khoảng trống lớn giữa những gì muslim phải tin và những gì họ đang thực tế làm. Khoảng trống này không phải xuất hiện gần đây. Nó đã có ở đó hàng thế kỷ qua và càng ngày càng rộng thêm. Khoảng trống liên tục rộng thêm này đã gây hậu quả tai hại cho thế giới muslim biểu lộ ở hầu hết các khía cạnh của cuộc sống: chuyên chế và sự chia rẽ chính trị, lạm dụng về kinh tế, bất công xã hội, phá sản tài chính, đình đốn về trí tuệ... Trạng thái phi Islam của phụ nữ trong thế giới muslim ngày nay chỉ đơn thuần là một triệu chứng của một tệ nạn sâu xa hơn. Bất kỳ sự đổi mới nào trong tình trạng phụ nữ Muslim hiện nay không hứa hẹn kết quả nếu không đi cùng với những cải cách tổng hợp hơn đối với toàn bộ lối sống của xã hội muslim. Thế giới muslim cần một sự phục hưng mà sẽ mang nó đến gần hơn và không vượt xa hơn với lý tưởng của Islam. Tóm lại, khái niệm về trạng thái tồi tệ của phụ nữ muslim ngày nay là do Islam là một quan niệm hoàn toàn sai lầm. Các vấn đề của người muslim nói chung không phải do sự tham gia quá nhiều của Islam, họ đang ở cực điểm của sự xa rời Islam lâu dài và sâu sắc.

Cũng phải nhấn mạnh lại rằng mục đích đằng sau của nghiên cứu so sánh này tất nhiên không phải để phê phán Do Thái giáo hay Thiên Chúa giáo. Vị trí của phụ nữ trong truyền thống Do Thái – Thiên Chúa giáo có thể dường như bị đe dọa

bởi chuẩn mực của chúng ta cuối thế kỷ 19. Tuy nhiên, cần phải xem bên trong bối cảnh lịch sử thích hợp. **Nói cách khác, bất kỳ đánh giá khách quan nào về vị trí của phụ nữ trong truyền thống Do Thái – Thiên Chúa giáo phải tính đến hoàn cảnh lịch sử của truyền thống này. Có thể không nghi ngờ rằng quan điểm của giáo sĩ và cha nhà thờ về phụ nữ bị ảnh hưởng bởi quan điểm phổ biến về phụ nữ ở xã hội của họ. Bản thân kinh Cựu ước được viết bởi các tác giả khác nhau ở các thời điểm khác nhau. Các tác giả này không thể thấm nhuần các giá trị và cách sống của người dân xung quanh họ. Ví dụ, luật ngoại tình của kinh Cựu ước có thành kiến với phụ nữ đến mức họ coi thường sự giải thích phải lẽ bởi trí lực của chúng ta. Tuy nhiên, nếu chúng ta coi thực tế rằng các bộ tộc Do Thái đầu tiên bị ám ảnh bởi tính thuần nhất gen của họ và cực kỳ hăm hở định rõ họ tách rời khỏi các bộ tộc xung quanh và thực tế rằng hành vi tình dục sai trái của phụ nữ có chồng của các bộ lạc có thể đe dọa những khát vọng được áp ủ này, chúng ta sẽ có thể hiểu, nhưng không cần thiết thông cảm với những lý do của sự thành kiến này. Cũng những lời chỉ trích kịch liệt của các cha nhà thờ chống lại phụ nữ không nên tách rời khỏi bối cảnh của nền văn hoá Hy Lạp – La Mã ghét đàn bà mà họ đang sống. Sẽ không công bằng khi đánh giá di sản Do Thái - Thiên Chúa giáo mà không xét tới bối cảnh lịch sử phù hợp.**

Thực tế, việc hiểu đúng bối cảnh lịch sử Do Thái – Thiên Chúa giáo cũng quyết định việc hiểu tầm quan trọng của những đóng góp của Islam tới lịch sử thế giới và nền văn minh nhân loại. Truyền thống Do Thái – Thiên Chúa giáo đã bị ảnh hưởng và định hình bởi môi trường, điều kiện và văn hoá trong đó nó tồn tại. Trước thế kỷ thứ 7, sự ảnh hưởng này đã

bóp méo thông điệp thiêng liêng nguyên bản đã được mặc khải cho Môi-se và Giê-su vượt quá sự thừa nhận. Tình trạng bần cùng của phụ nữ trong thế giới Do Thái – Thiên Chúa giáo trước thế kỷ thứ 7 chỉ là một mặt của vấn đề. Do đó, rất cần thiết một thông điệp thiêng liêng mới để dẫn dắt nhân loại trở lại đúng con đường thẳng. Qur'an đã vạch ra nhiệm vụ của Thiên sứ ﷺ mới như một sự giải thoát cho người Do Thái và Thiên Chúa giáo ra khỏi gánh nặng đè lên họ: *“Những ai tuân theo Sứ Giả (Muhammad), một Vị Đưa Tin không biết chữ (Nabi Ummi) mà họ thấy được mô tả trong Kinh Tawrah và Kinh Injil - Người ra lệnh cho họ làm điều thiện và cấm họ làm điều ác;... và Người tháo bớt gánh nặng của họ cũng như giải phóng họ khỏi các gông cùm đang đè nặng lên họ...”* (Qur'an 7:157).

Do vậy, Islam sẽ không được nhìn nhận như một truyền thống đối nghịch với Do Thái giáo hay Thiên Chúa giáo. Nó phải được coi là sự hoàn hảo, sự hoàn thiện và lý tưởng của các thông điệp thiêng liêng đã mặc khải trước nó.

Ở phần cuối của nghiên cứu này, tôi cũng muốn đề xuất một số lời khuyên sau đây cho cộng đồng Muslim toàn cầu. **Rất nhiều phụ nữ Muslim bị từ chối quyền Islam căn bản của họ trong thời gian quá dài. Lỗi của quá khứ phải được sửa cho đúng.** Làm việc đó không phải là ý thích mà là nhiệm vụ của tất cả muslim. Cộng đồng người muslim khắp nơi phải đưa ra một bản tuyên bố các quyền của phụ nữ muslim dựa trên chỉ dẫn của Qur'an và giáo huấn của Thiên sứ ﷺ của Islam. **Bản tuyên bố này phải cho phụ nữ Muslim mọi quyền mà họ được Thượng Đế trao cho.** Sau đó, tất cả phương tiện cần thiết phải được phát triển để đảm bảo việc

thực hiện đúng bản tuyên bố. **Bản tuyên bố này là quá muộn, nhưng muộn còn hơn không.** Nếu người muslim khắp thế giới không đảm bảo đầy đủ quyền Islam của mẹ, vợ, em, chị gái và con gái họ thì ai khác sẽ làm?

Hơn nữa, chúng ta phải can đảm đương đầu với quá khứ và loại bỏ ngay lập tức những phong tục tập quán của ông cha khi chúng trái với lời giáo huấn của Islam. Chẳng phải Qur'an đã kịch liệt phê phán người Ả Rập ngoại giáo trong việc mù quáng đi theo truyền thống của tổ tiên họ sao? Mặt khác, chúng ta phải phát huy quan điểm phê phán bất cứ thứ gì chúng ta nhận được từ phương Tây hay từ bất kỳ nền văn hoá nào khác. Sự tương tác và học hỏi từ những nền văn hoá khác là một trải nghiệm vô giá. Qur'an đã súc tích coi sự tương tác này như một trong các mục đích của sự tạo hoá:

يَا أَيُّهَا النَّاسُ إِنَّا خَلَقْنَاكُمْ مِنْ ذَكَرٍ وَأُنثَىٰ وَجَعَلْنَاكُمْ شُعُوبًا وَقَبَائِلَ لِتَعَارَفُوا
(الحجرات: 13)

“Hỡi nhân loại! TA đã tạo hoá các người từ một người nam và người nữ và làm cho các người thành quốc gia và bộ lạc để các người nhận biết lẫn nhau (như anh em)...” (Qur'an 49:13).

Tuy nhiên, sự bắt chước mù quáng những nền văn hoá khác là dấu hiệu chắc chắn của một sự hoàn toàn thiếu tự trọng.

Tôi nói với độc giả ngoài muslim, Do Thái giáo, Thiên Chúa giáo hay đạo khác rằng những từ cuối cùng này là tận tâm. **Thật là bối rối không biết vì sao tôn giáo đã cách mạng hoá tình trạng của phụ nữ lại đang bị chọn và bị phỉ báng**

là đàn áp phụ nữ. Nhận thức kiểu này về Islam là một trong những chuyện hoang đường lan truyền rộng rãi nhất trong thế giới của chúng ta ngày nay. Chuyện hoang đường này đang được duy trì bởi một hàng rào không dùng lại gồm sách, báo, hình ảnh giật gân trên phương tiện truyền thông đại chúng và phim của Hollywood. Hậu quả không thể tránh được của các hình ảnh sai lạc không ngừng này là sự hiểu lầm hoàn toàn và sợ những gì liên quan đến Islam. Chân dung tiêu cực của Islam trong truyền thông thế giới phải được dùng lại nếu chúng ta sống trong một thế giới không có mọi dấu vết của sự phân biệt đối xử, định kiến và hiểu lầm. Người ngoài muslim phải nhận ra sự tồn tại của khoảng trống lớn giữa đức tin và hành đạo của người muslim và hiện thực đơn giản rằng hành động của muslim không nhất thiết đại diện cho Islam. Nếu gán cho trạng thái của người phụ nữ trong thế giới muslim ngày nay là “Islam” thì như ngược lại với sự gán cho vị trí của phụ nữ phương Tây ngày nay là “Do Thái – Thiên Chúa giáo”. Với cách hiểu này trong đầu, người muslim và ngoài muslim nên bắt đầu một quá trình giao thiệp và đối thoại để loại bỏ tất cả quan niệm sai lầm, nghi ngại và mối lo sợ. Một tương lai hoà bình cho gia đình nhân loại cần phải có đối thoại như vậy.

Islam nên được nhìn nhận như một tôn giáo đã cải thiện rất nhiều tình trạng người phụ nữ và ban cho họ nhiều quyền lợi mà thế giới hiện đại mãi tận thế kỷ này mới công nhận. **Islam vẫn trao rất nhiều thứ cho phụ nữ ngày nay: phẩm giá, sự tôn trọng và sự bảo vệ về mọi mặt và tất cả giai đoạn trong cuộc đời họ từ lúc sinh tới lúc lìa đời, thêm vào sự thừa nhận, sự cân bằng và phương tiện cho việc hoàn thiện sức mạnh, trí tuệ, nhu cầu tâm sinh lý của họ.**

Đó là vì sao chúng ta không ngạc nhiên khi thấy rằng hầu hết những người cải đạo sang Islam ngày nay trong một đất nước như Anh quốc là phụ nữ.

Ở Mỹ, số phụ nữ cải đạo sang Islam đông hơn so với nam giới cải đạo là 4 so với 1 [85].

Islam giành rất nhiều cho thế giới của chúng ta mà đang rất cần sự chỉ dẫn về đạo đức và sự lãnh đạo.

Đại sứ Herman Eilts, trong một lời chứng nhận trước Ủy ban Ngoại giáo của Đại hội Hạ nghị viện Mỹ ngày 24/6/1985 đã nói: “Cộng đồng muslim toàn cầu ngày nay có chừng khoảng một tỷ người. Đó là một con số ấn tượng. Nhưng với tôi điều cũng gây ấn tượng như thế là ngày nay Islam là tôn giáo đơn thần phát triển nhanh nhất. Đây là một điều chúng ta phải tính đến. Cái gì đó đúng về Islam. Nó hấp dẫn nhiều người tốt”.

Tài Liệu Tham Khảo

1. The Globe and mail, Oct. 4, 1994
2. Leonard J. Swidler, *Women in Judaism: the Status of Women in Formative Judaism* (Metuchen, N.J: Scarecrow Press, 1976) p. 115.
3. Thana Kendath, “Memories of an Orthodox youth” in Susannah Heschel, ed. *On being a Jewish Feminist* (New York: Schocken Books, 1983), pp. 96-97.
4. Swidler, *op. cit.*, pp.80-81
5. Rosemary R. Ruether, “Christianity”, in Arvind Sharma, ed., *Women in World Religions* (Albany: State University of New York Press, 1987) p. 209
6. For all the sayings of the prominent Saints, see Karen Armstrong, *The Gospel According to Women* (London: Elm Tree Books, 1986) pp. 52-62. See also Nancy van Vuuren, *The Subversion of Women as Practiced by Churches, Witch-Hunters, and Other Sexists* (Philadelphia: Westminster Press) pp.28-30
7. Swidler, *op. cit.*, p. 140.
8. Denise L. Carmody, “Judaism”, in Arvind Sharma, ed., *op. cit.*, p. 197
9. Swidler, *op. cit.*, p. 137

10. Ibid., p. 138
11. Sally Priesand, *Judaism and the New Woman* (New York: Behrman House, Inc., 1975) p. 24
12. Swidler, Op. cit., p. 115
13. Lesley Hazleton, *Israeli Women The Reality Behind the Myths* (New York: Simon and Schuster, 1977) p.41.
14. Gage, op. cit. p. 142.
15. Jeffrey H. Togay, "Adultery", *Encyclopaedia Judaica*, Vol. II, col. 313. Also, see Judith Plaskow, *Standing Again at Sinai: Judaism from a Feminist Perspective* (New York: Harper & Row Publishers, 1990) pp.170-177.
16. Hazleton, op. Cit., pp. 41-42.
17. Swidler, op. Cit., p.141.
18. Matilda J. Gage, *Woman, Church, and State* (New York: Truth Seeker Company, 1893) p.141
19. Louis M. Epstein, *The Jewish Marriage Contract* (New York: Arno Press, 1973) p.149.
20. Swidler, op. Cit., p.142.
21. Epstein, op. Cit., pp. 164-165.

22. Ibid., pp. 112-113. Xem cã Priesand, op. cit., p.15.
23. James A. Brundage, Law, Sex, and Christian Society in Medieval Europe (Chicago: University of Chicago Press, 1987) p.88.
24. Ibid., p.480.
25. R. Thompson, Women in Stuart England and America (London: Routledge & Kegan Paul, 1974) p.162.
26. Mary Murray, The Law of the Father (London: Routledge, 1995) p.67.
27. Gage, op. cit., p.143.
28. For example, see Jeffrey Lang, Struggling to Surrender, (Beltsville, MD: Amana Publications, 1994) p.167.
29. Elsayyed Sabiq, Fiqh al Sunnah (Cairo: Darul Fatah lile'lam Al-Arabi, 11th edition, 1994), vol. 2, pp. 218-229.
30. Abdel-Haleem Abu Shuqqa, Tahreer al Mar'aa fi Asr al Risala (Kuwait: Dar al Qalam, 1990) pp.109-112.
31. Leila Badawi, "Islam", in Jean Holm and John Bowker, ed., Women in Religion (London: Pinter Publishers, 1994) p.102.
32. Amir H. Siddiqi, Studies in Islamic History (Karachi): Jamiyatul Falah Publications, 3rd edition, 1967) p.138.

33. Epstein, op. Cit., pp.196.
34. Swidler, op. Cit., p.162-163.
35. The Toronto Star, Apr. 8, 1995.
36. Sabiq, op. cit., pp. 318-329. Cũng xem Muhammad al Ghazali, Qadaya al Mar'aa bin al Taqaleed al Rakida wal Wafida (Cairo: Dar al Shorooq, 4th edition, 1992) pp. 178-180.
37. Ibid., pp. 313-318.
38. David W. Amram, The Jewish Law of Divorce According to Bible and Talmud (Philadelphia: Edward Stern & CO., Inc., 1896) pp. 125-126.
39. Epstein, op. Cit., pp.219
40. Ibid., pp. 156-157
41. Muhammad Abu Zahra, Usbu al Fiqh al Islami (Cairo: al Majlisa al A'la li Ri'ayat al Funun, 1963) p.66.
42. Epstein, op. Cit., pp. 122.
43. Armstrong, op. Cit., p. 8.
44. Epstein, op. Cit., pp. 175
45. Ibid., p. 121.

46. Gage, op. cit., p. 142.
47. B. Aisha Lemu and Fatima Heeren, *Woman in Islam* (London: Islamic Foundation, 1978) p. 23.
48. Hazleton, op. Cit., pp. 45-46.
49. Ibid., p. 47.
50. Ibid., p. 49.
51. Swidler, op. Cit., p. 144-148.
52. Hazleton, op. Cit., pp. 44-45.
53. Eugene Hillman, *Polygamy Reconsidered: African Plural Marriage and the Christian Churches* (new York: Orbis Books, 1975) p. 140.
54. Ibid., p. 17
55. Ibid., p. 88-89.
56. Ibid., p. 92-97.
57. Philip L. Kilbride, *Plural Marriage For Our Times* (Westport, Conn.: Bergin & Garvey, 1994) pp. 108-109.
58. *The Weekly Review*, Aug. 1, 1987.
59. Kilbride, op. cit., p. 126.

60. John D'Emilio and Estelle B. Freedman, *Intimate Matters: A history of Sexuality in America* (New York: Harper & Row Publishers, 1988) p. 87.

61. Ute Frevert, *Women in German History: from Bourgeois Emancipation to Sexual Liberation* (New York: Berg Publishers, 1988) pp. 263-264.

62. *Ibid.*, p. 257-258.

63. Sabiq, *op. cit.*, p. 191.

64. Hillman, *op. cit.*, p.12.

65. Nathan hare and Julie Hare, ed., *Crisis in Black Sexual Politics* (San Francisco: Black Think Tank, 1989) p. 25.

66. *Ibid.*, p. 26.

67. Kilbride, *op. cit.*, p. 94.

68. *Ibid.*, p. 95.

69. *Ibid.*

70. *Ibid.*, p. 95-96.

71. *Ibid.*, p. 118.

72. Lang, *op., cit.*, p.172.

73. Kilbride, op. cit., p. 72-73.
74. Sabiq, op. cit., p. 187-188.
75. Abdul Rahman Doi, *Woman in Shari'ah* (London: Ta-Ha Publishers, 1994) p. 76.
76. Menachem M. Brayer, *The Jewish Woman in Rabbinic Literature: A Psychosocial Perspective* (Hoboken, N.J: Ktav Publishing House, 1986) p. 239.
77. Ibid., p. 316-317. Cũng xem Swidler, op. Cit., p. 121-123.
78. Ibid., p. 139.
79. Susan W. Schneider, *Jewish and Female* (New York: Simon & Schuster, 1984) p. 237.
80. Ibid., p. 238-239.
81. Alexandra Wright, "Judaism", in Holm and Bowker, ed., op. cit., pp. 128-129.
82. Clara M. Henning, "Cannon Law and the Battle of the Sexes" in Rosemary R. Ruether, ed., *Religion and Sexism: Images of Woman in the Jewish and Christian Traditions* (New York: Simon and Schuster, 1974) p. 272.
83. Donald B. Kraybill, *The riddle of the Amish Culture* (Baltimore: Johns Hopkins University Press, 1989) p. 56.

84. Khalil Gibran, Thoughts and Meditations (New York: Bantam Books, 1960). P. 28.

85. The Times, Nov. 18, 1993.

86 – السيد سابق، فقه السنة (القاهرة: دار الفتح لإعلام العربي، الطبعة الحادية عشر، 1994)، المجلد الثاني

87 – أمير صديقي، دراسات في التاريخ الإسلامي (كاراتشي: جمعية الفلاح، الطبعة الثالثة، 1967)

88- عبد الحلیم أبوشوقة، تحرير المرأة في عصر الرسالة (دولة الكويت: دار القلم، 1990)

89- عبد الرحمن دوي، المرأة في الشريعة (لندن: مطابع طه، 1994)

90- محمد أبو زهرة، أسبوع الفقه الإسلامي (القاهرة: المجلس الأعلى لرعاية الفنون: 1963)

91- محمد الغزالي، قضايا المرأة بين التقاليد الراكدة و الوافدة (القاهرة: دار الشريق، الطبعة الرابعة، 1992)

Chuyên ngữ: Mieu Abbas và Fatihah Tran
Hà Nội, tháng 6 năm 2009

Mục lục

1. GIỚI THIỆU	3
2. LỖI CỦA EVE.....	7
3. THỪA KẾ TỘI TỪ BÀ EVE	9
4. CON GÁI ĐÁNG HỒ THẸN?	16
5. SỰ GIÁO DỤC PHỤ NỮ.....	19
6. PHỤ NỮ KHÔNG TRONG SẠCH?	21
7. LÀM CHỨNG	22
8. NGOẠI TÌNH	26
9. LỜI THỀ	28
10. TÀI SẢN CỦA VỢ.....	31
11. LY DỊ.....	35
12. NGƯỜI ME.....	45
13. QUYỀN THỪA KẾ CỦA PHỤ NỮ.....	49
14. CẢNH KHÓ KHĂN CỦA BÀ GOÁ.....	52
15. CHẾ ĐỘ ĐA THÊ	55
16. KHĂN TRÙM ĐẦU	65
17. LỜI KẾT	73
Tài Liệu Tham Khảo	81